



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 37/2018

Từ 24/09 - 28/09/2018

TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

BỘ CHÍNH TRỊ HỌP VỀ CÁC ĐỀ ÁN CHUẨN BỊ TRÌNH HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 8

Trong hai ngày 18 và 19/9, tại trụ sở Trung ương Đảng, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã chủ trì cuộc họp của Bộ Chính trị để cho ý kiến về các đề án chuẩn bị trình hội nghị Trung ương 8 khóa 12.

Các đề án gồm: Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa 10 về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và một số vấn đề quan trọng khác.



Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng (giữa) chủ trì cuộc họp. Ảnh: TTXVN

Tham dự hội nghị còn có các Bí thư Trung ương Đảng, đại diện lãnh đạo các ban đảng, các bộ, ngành có liên quan.

Phát biểu kết luận hội nghị, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng, thay mặt Bộ Chính trị hoan nghênh, đánh giá cao việc chuẩn bị của Ban cán sự đảng Chính phủ, các ban đảng; các đề án được chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng, cơ bản đủ điều kiện để trình hội nghị Trung ương.

Tổng bí thư yêu cầu các cơ quan chuẩn bị đề án tiếp thu ý kiến của các ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư, ý kiến của các ban, bộ, ngành có liên quan, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các đề án, bảo đảm chất lượng để chuẩn bị trình hội nghị Trung ương 8 khóa 12 sắp tới.

Nguồn: vietnam+

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CẦN NÂNG CAO SỨC ĐỀ KHÁNG TRƯỚC THÔNG TIN TRÊN MẠNG

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã có cuộc gặp gỡ, đối thoại với công nhân lao động và các đại biểu dự Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ 12 về chủ đề “Công đoàn Việt Nam đồng hành với Chính phủ nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và phát triển bền vững đất nước”.

Phát biểu mở đầu, Thủ tướng chia sẻ, đồng hành tức là chúng ta cùng đi, cùng bước, như người ta thường nói “muốn đi nhanh thì đi một mình, muốn đi xa thì phải cùng đi”.

“Nhìn nhận của các đồng chí về thời cơ và thách thức đối với nước ta trong 5 đến 10 năm tới là gì?”

Các đồng chí có nhận xét gì về công tác điều hành của Chính phủ trong thời gian qua, cụ thể là từ đầu nhiệm kỳ đến nay. Các đồng chí có hiến kế gì cho Chính phủ để công tác chỉ đạo điều hành tốt hơn, hiệu quả hơn trong thời gian tới?

Công đoàn đã thực hiện nhiệm vụ đại diện, chăm lo lợi ích và bảo vệ quyền lợi người lao động như thế nào để họ yên tâm làm việc, công tác, đóng góp cho cơ quan, doanh nghiệp?...”, Thủ tướng nêu các câu hỏi để các đại biểu trao đổi.

Ông Trần Quang Huy - Chủ tịch Công đoàn Công Thương trả lời, trong nhiệm kỳ Chính phủ này, Chính phủ và Thủ tướng đã đề cao quyết tâm xây dựng Chính phủ kiến tạo, đồng thời khơi dậy tinh thần khởi nghiệp - đây là động lực cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Ông Huy cũng cho rằng đang có những thách thức như việc đối mặt với nguy cơ lỡ nhịp với đoàn tàu Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Việt Nam có nguy cơ không vượt qua được bẫy thu nhập trung bình hay việc phải giải quyết khoảng cách giàu nghèo ngày càng tăng cùng nguy cơ bất ổn xã hội.

Chủ tịch Công đoàn Công Thương đề xuất với Thủ tướng một số ý kiến như tiếp tục xây dựng Chính phủ kiến tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển của đất nước; Ưu tiên đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao...

Đến lúc phải xử nghiêm những sai phạm trên không gian mạng

Đại biểu Phạm Quân Ca - công nhân công ty TNHH sản xuất bánh Nissin Việt Nam, LĐLĐ tỉnh Vĩnh Phúc trao đổi ý kiến với các lãnh đạo Chính phủ:

“Chính phủ sẽ có giải pháp gì để ngăn chặn tình trạng thông tin không chính xác, bịa đặt và những lời kêu gọi trái pháp luật đối với công nhân tràn lan trên mạng xã hội như trong thời gian vừa qua để công nhân yên tâm làm việc, tin tưởng vào Đảng, Nhà nước?”.

Trả lời vấn đề này, Quyền Bộ trưởng Thông tin và Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng cho rằng, câu chuyện mạng xã hội là chủ đề rất nóng. Việc đầu tiên mà cần quan tâm là câu chuyện chính danh trên mạng xã hội.

Quyền Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cho hay, việc có nhiều các thông tin sai lệch, thông tin giả có lý do là nhiều người tham gia mạng xã hội không chính danh. Hiện nay về mặt quản lý nhà nước đang hoàn thiện khung pháp lý cũng như làm việc với công ty cung cấp dịch vụ để những người tham gia mạng xã hội phải chính danh.

"Có lẽ đã đến lúc ta phải xử nghiêm những sai phạm trên không gian mạng" - quyền Bộ trưởng nhấn mạnh.

“Không gian mạng như một môi trường, nếu thông tin tốt nhiều thì tỷ lệ xấu sẽ nhỏ đi.

Về phía công đoàn cũng nên chủ động đưa thông tin chính thống ra. Mỗi khu công nghiệp cần có 1 fanpage để đưa thông tin chính thức của công đoàn”, quyền Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng nói.

Quyền Bộ trưởng cũng khẳng định, chúng ta chắc chắn phải có trung tâm an toàn thông tin về không gian mạng. Việc này Thủ tướng đã giao Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai và đã triển khai bước đầu, có thể giám sát, đánh giá những thông tin sai lệch, độc hại trên không gian mạng.

Nói thêm vấn đề này, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc cho rằng, mỗi người cần đề cao phẩm chất, nâng cao sức đề kháng của mình, những hiểu biết về mạng xã hội để ứng phó với các thông tin trên đó.

Nâng cao ý thức kỷ luật

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc lưu ý, chúng ta cần nhận rõ những khó khăn, thách thức, nguy cơ dễ dưng cảm vượt qua bằng tinh thần, trí tuệ Việt Nam.

“Làm thế nào để đất nước ta nâng cao được năng lực cạnh tranh quốc gia và phát triển bền vững. Làm gì để người dân nói chung, trong đó có công nhân lao động không còn khó khăn, vất vả, không còn nghèo nàn và lạc hậu là những câu hỏi lớn canh cánh trong lòng bao người dân Việt Nam yêu nước. Là người đứng đầu Chính phủ, câu hỏi đó với cá nhân tôi càng thiết tha, thúc giục biết nhường nào”, Thủ tướng chia sẻ.

Thủ tướng mong muốn, công nhân, viên chức, lao động cả nước mỗi người một tay, góp sức chung tạo thành sức mạnh cả dân tộc, tham gia nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và phát triển bền vững đất nước.

Theo Thủ tướng, tất cả người lao động Việt Nam, dù khu vực công hay tư đều phải nâng cao ý thức kỷ luật lao động, trang bị kiến thức pháp lý, tuân thủ giờ giấc, xây dựng tác phong lao động công nghiệp, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí...

Thủ tướng cũng đề nghị Công đoàn Việt Nam cần quan tâm đầu tư xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động ứng phó với tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, tác động của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, về nhiệm vụ chăm lo, bảo vệ quyền lợi người lao động.

Nguồn: vietnamnet.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: LẠNG SƠN CẦN TẬP TRUNG XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH

Sáng 24/9, tại trụ sở Chính phủ, làm việc với lãnh đạo chủ chốt tỉnh Lạng Sơn, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cho rằng “tỉnh có vị trí địa kinh tế tốt nhưng phát triển chưa xứng tầm”.

Theo lãnh đạo tỉnh Lạng Sơn, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm đạt trên 8%; GRDP bình quân đầu người năm 2017 đạt 35,6 triệu đồng.

Trong 7 lĩnh vực kinh tế mà tỉnh tập trung phát triển thời gian qua, trước hết Lạng Sơn hướng vào phát triển kinh tế cửa khẩu trở thành động lực thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Năm 2017, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của tỉnh đạt 5,25 tỷ USD, trong đó xuất siêu 650 triệu USD. Trên 2.700 doanh nghiệp cả nước thường xuyên xuất nhập khẩu qua địa bàn Lạng Sơn.

Thủ tướng cho rằng Lạng Sơn có vị trí quan trọng ở vùng Đông Bắc Tổ quốc với hơn 250 km đường biên giới, có nhiều cửa khẩu, chợ biên giới, là điểm đầu của Việt Nam trên tuyến hành lang kinh tế Nam Ninh (Trung Quốc) - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng và Lạng Sơn - Hà Nội - TP. HCM - Mộc Bài.

Lạng Sơn là cửa ngõ quan trọng nối Trung Quốc với các nước ASEAN, rất thuận lợi cho thương mại biên giới, hoạt động xuất nhập khẩu và các dịch vụ liên quan phát triển.

Thời gian qua, Lạng Sơn có bước phát triển tốt. An ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Kinh tế, xã hội phát triển ổn định và có nhiều mặt tiến bộ. Có nhiều chỉ tiêu trong năm nay dự kiến đạt và vượt, nhất là chỉ tiêu giảm nghèo.

Tuy nhiên, với vị trí địa kinh tế tốt nhưng Lạng Sơn chưa phát triển mạnh mẽ, chưa xứng tầm. Lạng Sơn còn là tỉnh nghèo, quy mô kinh tế đứng cuối vùng. Cơ sở sản xuất công nghiệp, dịch vụ còn nhỏ. Tỉnh còn phải nhận trợ cấp ngân sách rất lớn. Hoạt động xuất nhập khẩu tăng trưởng khá nhưng thiếu ổn định. Tình hình buôn lậu, gian lận thương mại, an ninh trật tự, tai nạn giao thông tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp. Số lượng doanh nghiệp của tỉnh còn ít.

Trong thời gian tới, Thủ tướng cho rằng tầm nhìn phát triển của Lạng Sơn phải gắn với phát triển thương mại, du lịch và nông, lâm nghiệp của miền núi, vùng cao, vùng nông thôn. Điều này phải gắn với phát triển và bảo vệ rừng.

Lạng Sơn phải đặc biệt chú trọng dịch vụ thương mại biên giới, logistics, phát huy lợi thế sẵn có từ những di tích lịch sử văn hóa, tâm linh, đặc sản riêng có, đa dạng hóa các loại hình sản phẩm, thúc đẩy phát triển du lịch bền vững. Chú trọng hơn nữa phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Phát triển kinh tế gắn liền với giữ gìn văn hóa xứ Lạng. Quan tâm bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh thương mại biên mậu với tinh thần theo thông lệ quốc tế, chính ngạch.

Thủ tướng nhấn mạnh tinh cần tập trung xây dựng Chính phủ điện tử, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, thu hút đầu tư nước ngoài. Nâng cao mức sống người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục xã hội hóa mạnh mẽ nguồn lực đầu tư.

“Do du lịch còn chưa phát triển nên tỉnh cần chú ý tới cách làm để hình thành được chuỗi liên kết du lịch”, Thủ tướng nói. Du lịch Lạng Sơn phải có nét riêng, tạo thế cạnh tranh khác biệt, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư triển khai các dự án hạ tầng du lịch, nhất là khách sạn, các khu vui chơi giải trí, “chứ không chỉ đi chợ Lạng Sơn rồi về”.

Tỉnh cần lưu ý vấn đề xã hội, cư dân biên giới, có chương trình giảm nghèo tốt hơn. Chính quyền cần nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả, nắm tình hình cơ sở tốt hơn.

Tại cuộc làm việc, Thủ tướng đã có ý kiến chỉ đạo, xử lý các kiến nghị cụ thể của Lạng Sơn trên tinh thần tạo thuận lợi cho tỉnh phát triển./.

Nguồn: chinhphu.vn

ĐỔI MỚI CHỈ CÓ Ý NGHĨA KHI TẤT CẢ NGƯỜI DÂN ĐƯỢC HƯỞNG THÀNH QUẢ

Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ chia sẻ với các đại biểu dự Đại hội Công Đoàn Việt Nam lần thứ XII về cơ chế phân phối thành quả phát triển kinh tế tới mỗi người lao động, người dân để tạo động lực cho người lao động.

Trong khuôn khổ Đại hội Công Đoàn Việt Nam lần thứ XII, chiều 24/9, Diễn đàn Thủ tướng Chính phủ gặp gỡ với đại biểu dự Đại hội Công đoàn với chủ đề “Công đoàn Việt Nam đồng hành với Chính phủ nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và phát triển bền vững đất nước” đã được tổ chức.

Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ khẳng định công cuộc đổi mới, chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế do Đảng khởi xướng và Chính phủ thực hiện không thể thành công nếu không có sự tham gia của các tầng lớp nhân dân và mỗi người lao động. Thành quả của đổi mới, tăng trưởng kinh tế không có ý nghĩa gì nếu người dân không được thụ hưởng. Đổi mới, tăng trưởng kinh tế chỉ có ý nghĩa khi tất cả mọi người được chăm lo.

Nhắc lại thông điệp của Thủ tướng Chính phủ về nội hàm của sự phát triển là “Không ai bị bỏ lại phía sau”, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ cho biết Quốc hội, Chính phủ đã và đang hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách và tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn về các vấn đề lao động, việc làm, tiền lương, BHYT, BHXH, các chính sách an sinh khác.

Đặc biệt, hệ thống chính sách pháp luật này dựa trên nguyên tắc thị trường, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm mối quan hệ bên trong doanh nghiệp (giữa giới chủ và người lao động) diễn ra tốt đẹp, hài hoà.

“Chính sách cải cách tiền lương và cải cách BHXH vừa được Trung ương thông qua đã thể hiện rõ nguyên tắc này”, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ nêu rõ.

Cụ thể, Nghị quyết của Trung ương đã hoàn thiện thể chế lương tối thiểu (theo tháng, theo giờ) để bảo đảm mức sống tối thiểu của người lao động, làm căn cứ để công đoàn thỏa thuận lương với giới chủ doanh nghiệp, làm cơ chế điều tiết thị trường lao động. Hiện nay, Thủ tướng đang chỉ đạo hoàn thiện cơ chế thỏa thuận để xác định mức lương tối thiểu, củng cố vai trò của Hội đồng Tiền lương quốc gia, tăng số lượng thành viên độc lập, giao Tổng cục Thống kê công bố mức sống tối thiểu hằng năm để hình thành các kênh thông tin đánh giá việc thực thi chính sách tiền lương. Chính phủ sẽ tăng cường kiểm tra để bảo đảm chính sách được thực thi hiệu quả.

Về chính sách cải cách BHXH, Trung ương đã thiết kế mô hình BHXH đa tầng. Theo đó, tầng thứ nhất là lương hưu xã hội - trợ cấp tuổi già. Tầng thứ hai là chính sách bảo hiểm cơ bản, bao gồm BHXH xã hội bắt buộc (hưu trí, tử tuất, thai sản, tai nạn, thất nghiệp và chính sách bảo hiểm tự nguyện). Trong tầng thứ hai này, Nhà nước cũng hỗ trợ một phần đối với một số đối tượng hộ nghèo, khó khăn để khuyến khích họ đóng góp khi tham gia BHXH, bảo đảm cuộc sống về sau. Tầng bảo hiểm thứ ba là bảo hiểm hưu trí bổ sung để phục vụ cho những người lao động có thu nhập cao, muốn gia tăng đóng góp để hưởng bảo hiểm cao hơn.

Chủ trương của Đảng cũng cho phép rút ngắn thời gian đóng BHXH từ 20 năm xuống còn 15 năm và hưởng tới chỉ còn 10 năm để hưởng lương hưu, bảo đảm bình đẳng giữa người lao động ở khu vực công - tư, bình đẳng giới. Hiện nay, Chính phủ đang chỉ đạo các bộ khơi thông thị trường lao động, đào tạo cán bộ, tăng cường liên thông thị trường trong và ngoài nước, tăng cường kết nối lao động, đào tạo nghề.

Ngoài các chính sách an sinh xã hội cho người lao động về trường học, bệnh viện, nhà trẻ, đất đai, tín dụng... Chính phủ đang trình Quốc hội dành một phần tăng thu ngân sách nhà nước trong giai đoạn 2016 - 2020 để hỗ trợ lãi suất tín dụng nhà ở xã hội.

Về vấn đề này theo Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, ngoài ý nghĩa an sinh còn góp phần thúc đẩy đầu tư tư nhân tham gia xây dựng nhà ở xã hội. “Cứ 1 đồng vốn của Nhà nước bỏ ra xây dựng nhà ở xã hội sẽ thu hút được 10 đồng của xã hội”.

“Công đoàn mạnh lên, thực sự đại diện cho người lao động thì không tổ chức nào có thể cạnh tranh được với tổ chức của Liên đoàn Lao động. Chính phủ sẵn sàng đồng hành với Công đoàn thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội công đoàn”, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ nhấn mạnh.

Nguồn: chinhphu.vn

ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG TUYỂN 15 THÍ SINH TỐT NGHIỆP XUẤT SẮC

Ủy ban Kiểm tra Trung ương vừa có thông báo tuyển dụng 15 công chức vào ngạch chuyên viên theo các chuyên ngành đào tạo sau: Luật 4 chỉ tiêu; Tài chính - Ngân hàng 3 chỉ tiêu; Xây dựng cơ bản 3 chỉ tiêu; Quản lý đất đai, tài nguyên môi trường 3 chỉ tiêu; Công nghệ thông tin 2 chỉ tiêu.

Đối tượng và điều kiện đăng ký dự tuyển là sinh viên tốt nghiệp đại học loại xuất sắc tại cơ sở giáo dục đại học ở trong nước hoặc nước ngoài (được công nhận về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật) có kết quả học tập và rèn luyện xuất sắc các năm học của bậc đại học và trong độ tuổi quy định.

Ngoài ra, các ứng viên còn phải đáp ứng một tiêu chuẩn, như: Đạt giải ba cá nhân trở lên tại một trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, đạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi cấp quốc gia hoặc Bằng khen trở lên trong các kỳ thi lựa chọn học sinh giỏi quốc tế thuộc một trong các môn khoa học tự nhiên (toán, vật lý, hóa học, sinh học, tin học) và khoa học xã hội (ngữ văn, lịch sử, địa lý, ngoại ngữ) trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông;

Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi khoa học - kỹ thuật cấp quốc gia hoặc quốc tế trong thời gian học ở cấp trung học phổ thông hoặc bậc đại học;

Đạt giải ba cá nhân trở lên tại cuộc thi Ô-lim-pích thuộc một trong các môn toán, vật lý, hóa học, cơ học, tin học hoặc các chuyên ngành khác trong thời gian học ở bậc đại học được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

Trong trường hợp bằng tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo nước ngoài không ghi rõ loại khá, giỏi, xuất sắc thì bổ sung các tài liệu chứng minh kết quả học tập của người dự tuyển đạt loại khá, giỏi, xuất sắc theo xếp loại của trường.

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải có điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên. Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng ngành, chuyên ngành đào tạo cần tuyển. Có kết quả thẩm tra, xác minh về tiêu chuẩn chính trị và lý lịch đảm bảo theo quy định.

Thí sinh gửi hồ sơ dự tuyển qua đường bưu điện đến Vụ Tổ chức - Cán bộ, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Địa chỉ: Số 4, ngõ Nguyễn Cảnh Chân, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Thời hạn nhận hồ sơ: Từ ngày 01/10/2018 đến hết ngày 30/10/2018 (tính theo dấu bưu điện).

Nguồn: tienphong.vn

KHẢO SÁT THỰC TRẠNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG TẠI TỈNH TIỀN GIANG VÀ TỈNH LONG AN

Ngày 21/9, Đoàn công tác liên ngành Trung ương do Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh Nguyễn Duy Bắc, Phó Trưởng ban chỉ đạo xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị làm Trưởng đoàn đã có buổi làm việc với UBND tỉnh Long An nhằm khảo sát thực trạng tổ chức và hoạt động của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh.

Kết luận buổi làm việc, Phó Trưởng ban chỉ đạo xây dựng Đề án Nguyễn Duy Bắc đánh giá cao các ý kiến sâu sắc, trách nhiệm của đại diện các sở, ban, ngành của tỉnh Long An. Đánh giá cao sự quan tâm, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, UBND các cấp, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành của tỉnh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.

Phó Trưởng ban chỉ đạo xây dựng Đề án Nguyễn Duy Bắc đề nghị lãnh đạo tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 18, 19 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Đặc biệt, tiếp tục thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo chất lượng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới đất nước nói chung và của tỉnh Long An nói riêng.

Trước đó, ngày 20/9, Đoàn công tác cũng đã có chuyên khảo sát và làm việc với UBND tỉnh Tiền Giang.

Tổng kết buổi làm việc, Phó Trưởng ban chỉ đạo xây dựng Đề án Nguyễn Duy Bắc cũng đánh giá cao các ý kiến sâu sắc, trách nhiệm của đại diện các sở, ban ngành của tỉnh Tiền Giang. Đánh giá cao sự quan tâm, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, UBND các cấp, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành của tỉnh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả đáng biểu dương.

Nguồn: moha.gov.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ LÊ VĨNH TÂN KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ TẠI TỈNH CÀ MAU

Chiều ngày 20/9, tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ do Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân dẫn đầu đến kiểm tra hoạt động công vụ tại tỉnh Cà Mau.

Theo báo cáo của UBND tỉnh Cà Mau, hiện đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CB, CC, VC) trên địa bàn tỉnh cơ bản đảm bảo về số lượng, chất lượng.

Về quản lý sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và lao động hợp đồng gắn với nguồn kinh phí trả lương tại địa phương; việc triển khai tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CB, CC, VC được tiến hành đảm bảo.

Năm 2018, Cà Mau được giao 2.200 biên chế, số lượng biên chế của tỉnh hiện có là 2.013 người. Số lượng người làm việc được giao 21.616 người; người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên được giao 1.031 người.

Từ năm 2015 đến nay, tỉnh được Bộ Nội vụ thống nhất thực hiện tinh giản biên chế 722 người, đạt 58,23% so với kế hoạch đề ra. Tỷ lệ tinh giản biên chế năm 2018 đạt 2,66% tổng biên chế của tỉnh.

Công tác tuyển dụng CC, VC và bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, bổ nhiệm ngạch CC, chức danh nghề nghiệp VC luôn được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo. Từ đó công tác này đảm bảo đúng, công khai, minh bạch và dân chủ.

Theo đó, từ năm 2012 đến nay, tỉnh tổ chức 3 kỳ thi tuyển CC, có 514 thí sinh trúng tuyển. Cũng trong thời gian này, tỉnh đã tuyển dụng 5.128 VC.

Đến ngày 30/6/2018, tỉnh còn thừa 13 cấp phó thuộc Sở NN&PTNT, Văn phòng HĐND tỉnh, UBND huyện Cái Nước, UBND huyện Thới Bình. Qua rà soát và thực hiện sự chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, đến nay đã giảm 11 trường hợp, còn 2 cấp phó đang bố trí công việc. Công tác tiếp công dân của chủ tịch UBND và người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc UBND tỉnh luôn được chỉ đạo thực hiện đạt hiệu quả.

Về việc giải quyết các vấn đề bức xúc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mà dư luận và báo chí phản ánh có liên quan đến công tác cán bộ theo yêu cầu của tổ công tác, Phó chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau Trần Hồng Quân cho biết, đã có 9 vụ liên quan đến Sở Y tế, Sở Công thương, Phòng Kinh tế TP. Cà Mau, Thanh tra tỉnh, Sở Nội vụ... đã được Chủ tịch UBND tỉnh giao Thanh tra tỉnh, Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan rà soát, xác minh, kết luận. Đồng thời chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm các kết luận của vụ việc, có tổ chức kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân vi phạm theo đúng quy định.

Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau Nguyễn Tiến Hải cho biết thêm, tỉnh còn gặp khó trong việc thực hiện các hợp đồng lao động theo đề án của tỉnh đã được Chính phủ phê duyệt. Nhất là thời

gian đào tạo, chất lượng đào tạo ở các nơi khác nhau. Từ đó, việc bố trí công việc sau khi hoàn thành chương trình đào tạo gặp khó. Mặt khác, sau thời gian đào tạo thì công tác sắp xếp, kiện toàn bộ máy cũng có nhiều thay đổi.

Việc xét tuyển viên chức đặc cách trong từng lĩnh vực: văn nghệ, thể thao... thiếu nhân sự, nên cần có cơ chế tuyển đặc thù, đặt cách. Trước mắt, tỉnh đã bố trí lớp học văn hoá cho các đối tượng này để đảm bảo một số chuẩn quy định.

Vấn đề tổ kiểm tra đặt ra về việc người lao động đang nhiều trong khi biên chế thiếu, Chủ tịch Nguyễn Tiến Hải lý giải: do tổ chức mỗi lần thi phải đảm bảo nhiều công việc và đảm bảo chất lượng tuyển. Đã qua thực hiện vấn đề này còn sai sót nên thi tuyển ở cấp huyện cũng vì thế còn hạn chế tổ chức.

Tỉnh sẽ tổ chức thi tuyển sau khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 18, 19 của Trung ương. Hiện đề án thực hiện nghị quyết này của tỉnh đang chuẩn bị trình và thông qua Thường trực Tỉnh ủy. Riêng thực hiện Nghị quyết 19 của một số ngành thì việc ghép các phòng ban, tinh gọn từng sở, ngành đang được cân nhắc cụ thể.

Song song đó, tỉnh cũng đang có phương án giải thể, ghép nhập một số sở, ngành thuộc UBND và có cả đơn vị sự nghiệp khối Đảng, đoàn thể.

“Đối với tổ chức thi tuyển cán bộ lãnh đạo, tỉnh đang tham mưu mở rộng đối tượng tham gia dự thi vào vị trí dự tuyển, không nhất thiết phải giữ quy định người dự tuyển phải được quy hoạch. Có như thế mới có thể tuyển chọn được người đủ năng lực, bởi đã qua xét thấy, khi tổ chức thi tuyển, rất nhiều cán bộ đủ điều kiện dự thi nhưng không thuộc diện quy hoạch”, Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau Nguyễn Tiến Hải thông tin thêm.

Về biên chế trong lĩnh vực giáo dục và y tế, tỉnh đang nỗ lực tinh gọn bộ máy và hướng đến tự chủ trong lĩnh vực y tế. Ngành giáo dục đang tiên phong trong tinh gọn, việc này sẽ giảm việc chi thêm cho ngành giáo dục hằng năm trên 50% ngân sách địa phương. Đồng thời tỉnh kiến nghị Bộ Nội vụ tăng thêm biên chế cho lĩnh vực giáo dục theo đúng quy định.

Qua làm việc cùng tổ công tác Chính phủ, tỉnh cũng đề xuất một số kiến nghị xoay quanh việc hướng dẫn xử lý kỷ luật cán bộ, việc bổ nhiệm cán bộ trong thời gian được cử đào tạo bồi dưỡng và việc viên chức xin nghỉ việc trong khi thủ trưởng đơn vị đó chưa đồng ý...

Những nội dung kiến nghị này, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ghi nhận và sẽ có hướng dẫn cụ thể từng nội dung.

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân khẳng định, vấn đề biên chế đang là vấn đề chung đang diễn ra không riêng Cà Mau. Tuy nhiên, tỉnh cần nghiên cứu, tham mưu và triển khai các đề án thực hiện tinh giản hiệu quả hơn, thiết thực hơn, đảm bảo đúng kế hoạch, lộ trình, chặt chẽ để đảm bảo biên chế không tăng.

Về công tác cán bộ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ lưu ý, phải nghiên cứu sâu, đảm bảo công tác quy hoạch, bổ nhiệm và quản lý cán bộ chặt chẽ từ đầu vào. Đồng thời, tỉnh cần khẩn trương phê

duyet các đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Khắc phục ngay tình trạng bỏ nhiệm, bố trí, sắp xếp cán bộ chưa đúng quy định để Bộ Nội vụ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Nguồn: baocamau.com.vn

TRONG QUÝ IV, CÔNG BỐ DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH NÔNG NGHIỆP

Thông tin từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) cho biết, trong quý VI/2018, Bộ sẽ ban hành Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

Theo đó, danh mục này là nền tảng của việc thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát thủ tục hành chính trong quá trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật để đảm bảo các quy định về thủ tục hành chính trong quy phạm pháp luật khi ban hành phải được công bố và thực hiện ngay trong thực tế. Cùng với đó là hoàn thành rà soát để lựa chọn thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Bộ.

Bộ NN&PTNT cho biết, rà soát, cắt giảm hàng hóa thuộc diện kiểm tra chuyên ngành, Bộ có 7.698 dòng hàng thuộc 251 nhóm sản phẩm hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành. Cần cắt giảm 125 nhóm sản phẩm hàng hóa theo Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ. Sau khi rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, hiện nhóm mặt hàng phải kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ còn 118 nhóm sản phẩm hàng hóa. Tất cả hàng hóa kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của Bộ cơ bản có mã HS.

Bộ NN&PTNT đã dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về kiểm tra chuyên ngành để triển khai các phương án cắt giảm, đơn giản hóa và thống nhất một đầu mối kiểm tra chuyên ngành trước thông quan thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

Bộ NN&PTNT sẽ tổ chức các hội nghị đối thoại với người dân và doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính để kịp thời loại bỏ những thủ tục hành chính đang là rào cản trong hoạt động sản xuất kinh doanh; hỗ trợ các doanh nghiệp định hướng đầu tư; tháo gỡ khó khăn, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

Cùng với đó, Bộ cũng đã triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số về dịch vụ công trực tuyến, hệ thống công nghệ thông tin phục vụ thí điểm cơ chế Hải quan một cửa quốc gia hoạt động ổn định. Tính đến ngày 31/8/2018, hệ thống với 13 thủ tục kết nối Hải quan một cửa quốc gia đã tiếp nhận 389.894 hồ sơ.

Hiện nay, Cổng dịch vụ công trực tuyến Bộ NN&PTNT đã hoạt động ổn định, các thủ tục kết nối hải quan và tất cả các dịch vụ công mức độ 2 cũng đã được tích hợp lên cổng dịch vụ công cùng với 18 dịch vụ công trực tuyến chính thức được cung cấp ở mức độ 3, 4. Tính đến ngày

31/8/2018, có 8.572 hồ sơ tiếp nhận qua hệ thống; trong đó, đã cấp phép được 3.585 hồ sơ. Về rà soát cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã rà soát và cắt giảm các điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân. Theo đó, đề nghị cắt giảm 241/345 điều kiện đầu tư kinh doanh (chiếm tỉ lệ 69,8%).

Nguồn:baohinhphu.vn

TRIỂN KHAI BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ TRÊN TOÀN QUỐC TỪ NĂM 2021

Sau năm 2021, Việt Nam sẽ triển khai bệnh án điện tử tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên toàn quốc.

Tại hội thảo "Y tế thông minh trong thời đại công nghệ 4.0" do Bộ Y tế tổ chức ngày 19/9, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin (Bộ Y tế) Trần Quý Tường cho hay: Bộ Y tế đang xây dựng Đề án Y tế thông minh giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến năm 2030 với các mục tiêu ứng dụng và phát triển y tế thông minh như xây dựng trung tâm dữ liệu y tế quốc gia và hạ tầng kỹ thuật, xây dựng hệ thống quản trị y tế thông minh, xây dựng và từng bước hình thành hệ thống phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe thông minh, xây dựng và từng bước hình thành hệ thống khám chữa bệnh thông minh, ứng dụng, tiếp nhận chuyển giao công nghệ cao trong sản xuất dược phẩm, trang thiết bị y tế và vắc xin, sinh phẩm y tế.

Dự kiến, giai đoạn 2018 - 2021 sẽ hoàn thiện môi trường pháp lý để ứng dụng và phát triển y tế thông minh. Năm 2019 sẽ xây dựng trung tâm dữ liệu y tế quốc gia, xây dựng hạ tầng kết nối, chia sẻ thông tin y tế. Năm 2025 sẽ hoàn thành xây dựng các trung tâm dữ liệu y tế chuyên ngành và xây dựng hạ tầng kết nối, chia sẻ thông tin y tế trên toàn quốc.

Giai đoạn 2018 - 2021, ngành y tế đặt mục tiêu chuẩn bị nhân lực, tài chính, cơ sở pháp lý để hình thành Trung tâm dữ liệu về gen người Việt Nam.

“Ngành y tế đặt mục tiêu đến năm 2021 sẽ hoàn thiện các phần mềm phục vụ công tác quản lý bệnh viện (HIS, LIS, PACS) và triển khai bệnh án điện tử tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hạng 2 trở lên. Sau năm 2021 sẽ triển khai bệnh án điện tử tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc”, ông Tường cho biết.

Theo dự thảo Thông tư, Bệnh án điện tử (EMR) là phiên bản số của hồ sơ bệnh án, được ghi chép, hiển thị và lưu trữ bằng phương tiện điện tử, có cơ sở pháp lý và chức năng tương đương bệnh án giấy quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Bệnh án điện tử phải có đầy đủ chức năng về quản lý cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, quản lý thông tin hành chính, quản lý hồ sơ bệnh án và các chức năng chi tiết quy định tại bảng

VIII “Bệnh án điện tử (EMR)” phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế./.

Nguồn: dangcongsan.vn

BỘ NỘI VỤ TRIỂN KHAI HỆ THỐNG QUẢN LÝ VĂN BẢN MỘT CỬA ĐIỆN TỬ

Sáng ngày 26/9, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân chủ trì Lễ Khai mạc lớp tập huấn triển khai Hệ thống quản lý văn bản một cửa điện tử của Bộ Nội vụ và kiểm soát thủ tục hành chính, tiêu chuẩn ISO.

Phát biểu khai mạc Lớp tập huấn, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho biết, việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước được Đảng và Nhà nước quan tâm chỉ đạo từ sớm, thường xuyên và liên tục, góp phần đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về CNTT. Ngày nay, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra mạnh mẽ, thì việc xây dựng Chính phủ điện tử là một đòi hỏi tất yếu khách quan, là giải pháp hàng đầu để đạt mục tiêu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân nhấn mạnh tầm quan trọng của việc ứng dụng Hệ thống quản lý văn bản trên môi trường điện tử để phấn đấu 100% văn bản đi, đến của các đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ được trao đổi trên phần mềm; 90% hồ sơ công việc, phiếu trình ký, trình xin ý kiến lãnh đạo Bộ được trình điện tử và phấn đấu 100% lãnh đạo Bộ, lãnh đạo các đơn vị thuộc khối cơ quan Bộ sử dụng thành thạo phần mềm để phục vụ công việc.

Nguồn: moha.gov.vn

CHẠM TRONG KẾT NỐI 4 THỦ TỤC LIÊN QUAN ĐẾN NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU

Các thủ tục này đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường đăng ký kết nối trong năm 2018, nhưng 3/4 chặng đường của năm đã qua, cơ quan chủ trì của Bộ này chưa làm việc với Cơ quan Thường trực Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa ASEAN (ASW), Cơ chế một cửa quốc gia và tạo thuận lợi thương mại (gọi tắt là Ủy ban chỉ đạo 1899) để thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

Năm 2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường đăng ký kết nối 12 thủ tục lên Cơ chế một cửa quốc gia (NSW). Đến nay, cơ quan chủ trì của Bộ mới làm việc với Cơ quan Thường trực Ủy ban chỉ đạo quốc gia 1899 (Tổng cục Hải quan) để thực hiện công tác triển khai 7 thủ tục.

Tuy nhiên, còn 5 thủ tục, trong đó có 4 thủ tục liên quan đến nhập khẩu phế liệu chưa được cơ quan chủ trì của Bộ Tài nguyên và Môi trường làm việc với Cơ quan Thường trực để xây dựng quy trình, tài liệu nghiệp vụ, thiết kế hệ thống và các nội dung liên quan để triển khai.

Đáng chú ý, cả 5 thủ tục nêu trên đều do Tổng cục Môi trường chủ trì.

Cụ thể, Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho cá nhân, tổ chức trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (thủ tục cấp ở cấp tỉnh).

Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho cá nhân, tổ chức trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất trong trường hợp hết hạn (thủ tục cấp ở cấp tỉnh).

Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho cá nhân, tổ chức trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng (thủ tục cấp ở cấp tỉnh).

Cho phép nhập khẩu phế liệu không thuộc danh mục phế liệu được phép nhập khẩu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất.

Cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài để học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại.

Thời gian còn lại của năm 2018 không nhiều, nếu các đơn vị chủ trì của Bộ Tài nguyên và Môi trường không có sự tích cực, khẩn trương phối hợp với Cơ quan Thường trực (Tổng cục Hải quan) triển khai các hoạt động kết nối và triển khai các thủ tục nêu trên thì khó có tính khả thi và hoàn thành trong năm 2018 theo kế hoạch.

Trước sự chậm trễ nêu trên, mới đây, Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng - Phó Trưởng ban chỉ đạo Ủy ban chỉ đạo 1899 có công văn gửi trực tiếp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Trần Hồng Hà đề nghị trực tiếp Bộ trưởng quan tâm, chỉ đạo đơn vị liên quan chủ động, tích cực cử cán bộ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan và Cơ quan Thường trực thực hiện các công việc liên quan khẩn trương kết nối 12 thủ tục theo kế hoạch.

Nguồn: baohaiquan.vn

TỔNG CỤC TRƯỞNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI: “KHÔNG CÓ TIÊU CỰC TRONG CẤP BIỂN XE HỘ ĐÊ”

Ông Trần Quang Hoài - Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng chống Thiên tai khẳng định, việc cấp phù hiệu xe hộ đê hoàn toàn đúng quy định, được kiểm soát chặt chẽ và không có tiêu cực.

Xe doanh nghiệp, xe tư nhân, thậm chí xe siêu sang như Cadillac, Lexus được hộ biển thành “xe hộ đê”, vô tư hưởng ưu tiên, không mua phí cầu, đường, bon bon đi đường cấm... khiến thất thu hàng chục tỷ đồng mỗi năm và đang gây bức xúc trong dư luận.

Thống kê của Công ty Quản lý và khai thác đường ô tô cao tốc cho thấy, chỉ tính riêng cao tốc Hà Nội - Hải Phòng năm 2016, có 37.538 lượt, năm 2017 có 25.103 lượt, riêng 8 tháng đầu năm 2018 có 4.294 lượt xe hộ đê chạy trên cao tốc.

Từ thực tế trên khiến dư luận dấy lên câu hỏi, việc cấp phù hiệu xe hộ đê đang được thực hiện như thế nào, có hay không tiêu cực trong quá trình cấp phù hiệu?

Trả lời Phóng viên VTC News ngày 25/9, ông Trần Quang Hoài, Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng chống Thiên tai khẳng định, việc cấp phù hiệu xe hộ đê hoàn toàn theo đúng quy định, kiểm soát chặt chẽ và không có tiêu cực.

“Tôi khẳng định, không có chuyện tiêu cực trong việc cấp biển xe hộ đê”, ông Hoài nói.

Chiều cùng ngày, Tổng cục Phòng chống Thiên tai có thông cáo khẳng định, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có quy định chặt chẽ về đối tượng được cấp cũng như việc tổ chức cấp phù hiệu xe hộ đê.

Theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tổng cục Phòng chống Thiên tai quản lý việc cấp phát phù hiệu xe hộ đê một cách chặt chẽ, yêu cầu sử dụng đúng mục đích. Trên biển hiệu xe hộ đê ghi rõ “Chỉ sử dụng trong khi thi hành nhiệm vụ”. Biển hiệu cũng được dán tem chống giả, thay đổi mẫu mã hàng năm.

“Hiện có nhiều ý kiến phản ánh việc một số xe dùng biển hộ đê không đúng mục đích, sử dụng cả lúc không làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai, thậm chí một số xe bị phát hiện đã sử dụng biển hộ đê giả. Tổng cục Phòng chống Thiên tai đã kiểm tra, kết quả kiểm tra xác nhận, các biển số xe 30E-558.19, 30E-850.86, 14A-048.67, 15A-154.68, 15A-326.89, 29D-307.95 29U-5069 mà báo chí phản ánh không được cấp biển xe hộ đê mà treo biển giả”, văn bản nêu rõ.

Chiều 25/9, ông Trần Quốc Tuấn - Chánh Văn phòng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho biết, Bộ đã có văn bản gửi Bộ Công an đề nghị giao cơ quan chức năng trực thuộc phối hợp với Tổng cục Phòng chống Thiên tai xác minh những trường hợp sản xuất, sử dụng biển xe hộ đê giả và có chế tài xử lý nghiêm.

Theo ông Nguyễn Đức Quang, Cục trưởng Cục Ứng phó và Khắc phục hậu quả thiên tai, hiện mới có 568 xe được cấp phù hiệu xe hộ đê trên tổng số 858 xe đề nghị được cấp.

Ông Quang cho biết thêm, thống kê của Công ty Quản lý và khai thác đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng cho thấy, số lượt xe chạy trên tuyến đường này năm 2018 chỉ chiếm 25% so với cùng kỳ 2017 và chỉ khoảng 17% so với năm 2016 mặc dù lượng xe chạy trên tuyến đường này hiện đã tăng đáng kể.

Vẫn theo ông Quang, hiện Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo trung ương về phòng chống thiên tai cũng đã có văn bản quán triệt việc cấp và sử dụng biển hiệu xe ưu tiên do địa phương cấp.

Ban Chỉ đạo yêu cầu, chỉ sử dụng biển xe hộ đê khi thi hành nhiệm vụ; đồng thời, kiên quyết thu hồi các biển xe cấp sai đối tượng và sử dụng sai mục đích, thông báo đến các trạm thu phí trên địa bàn để theo dõi các xe có biển hộ đê qua trạm.

Trường hợp phát hiện biển xe hộ đê giả hoặc sử dụng không đúng mục đích, Ban Chỉ đạo trung ương về phòng chống thiên tai đề nghị thông báo đến các cơ quan chức năng để thu hồi và xử lý nghiêm.

Nguồn: vtc.vn

HÀ NỘI: ỨNG DỤNG MẠNH MẼ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ

Hiện nay, công nghệ thông tin (CNTT) đang được ứng dụng rộng rãi trong tất cả các khâu của ngành Thuế. Điều này đã giúp đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế, giảm chi phí cho doanh nghiệp và người dân, đồng thời góp phần phục vụ mục tiêu xây dựng Chính quyền điện tử, thành phố thông minh của Hà Nội.

Trong các năm qua, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch của UBND TP. Hà Nội, Chương trình cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa ngành Thuế của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Cục Thuế Hà Nội đã triển khai mạnh mẽ đồng loạt các ứng dụng CNTT trong công tác quản lý thuế nhằm phục vụ người nộp thuế và phục vụ hoạt động nội bộ của cơ quan thuế; đáp ứng nhu cầu cải cách, tạo thuận lợi tối đa, tiết giảm thời gian và chi phí tuân thủ cho người nộp thuế và nâng cao hiệu quả công tác thuế của cơ quan thuế.

Với mục tiêu đẩy mạnh triển khai các dịch vụ thuế điện tử, qua đó giúp giảm chi phí tài chính, tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp, người nộp thuế trong việc in, phát hành, gửi và lưu trữ về tờ khai, chứng từ, hóa đơn giấy, Cục Thuế Hà Nội đã triển khai nhiều ứng dụng CNTT vào công tác quản lý thuế.

Theo đó, Cục Thuế Hà Nội đã duy trì chất lượng, hiệu quả khai thuế qua mạng. Hiện có trên 98% doanh nghiệp kê khai thuế qua mạng (chiếm 21,2% tổng số doanh nghiệp nộp hồ sơ khai thuế qua mạng của cả nước).

Về triển khai hệ thống cấp mã số doanh nghiệp tự động, cục thuế đã vận hành ổn định, liên tục 24/24h; số lượng cấp mã số thuế mới qua hệ thống đạt 99%; thời gian cấp mã được rút ngắn bình quân 30 phút/1 giao dịch, giảm 87.5% lượng thời gian so với quy định là 4 giờ làm việc.

Về hoàn thuế điện tử, Cục Thuế đã tổ chức tập huấn cho hơn 600 doanh nghiệp, tuyên truyền sâu rộng, cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về việc triển khai, những tiện ích khi triển khai hoàn thuế điện tử... trên website của Cục Thuế và trên các phương tiện thông tin đại chúng. Kết quả, lũy kế 8 tháng đầu năm 2018 có hơn 1.000 hồ sơ hoàn thuế GTGT nộp điện tử.

Về nộp thuế điện tử, tính đến ngày 31/08/2018 có 134.806 đơn vị đăng ký nộp thuế điện tử (đạt tỷ lệ 95,6% số doanh nghiệp); 96% tiền thuế nộp theo phương thức điện tử; đã giảm thời gian, chi phí cho người nộp thuế và cho cả cơ quan thuế trong kê khai, nộp thuế.

Phục vụ mục tiêu xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh

Từ năm 2015, Cục Thuế TP. Hà Nội đã triển khai hệ thống quản lý thuế tập trung, thay thế 16 ứng dụng đang vận hành và triển khai phân tán tại cấp Cục và Chi cục, đáp ứng toàn bộ các

khâu xử lý dữ liệu cho các quy trình nghiệp vụ như quy trình khai thuế, nộp thuế và kế toán thuế, quy trình hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế, quy trình quản lý nợ... bảo đảm việc quản lý cơ sở dữ liệu về thuế một cách đồng bộ, thống nhất của 31 cơ quan thuế với trên 150 nghìn doanh nghiệp, 170 hộ cá nhân kinh doanh...

Cục Thuế cũng đã xây dựng cơ sở dữ liệu doanh nghiệp, hỗ trợ, chuẩn hóa công tác phân tích, lập kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên nguyên tắc phân tích đánh giá rủi ro đảm bảo tính công bằng trong công tác thanh kiểm tra; đồng thời, theo dõi, cập nhật, tổng hợp, báo cáo, đánh giá kết quả công tác thanh tra, kiểm tra thuế đối với doanh nghiệp. Cung cấp thông tin phục vụ cho việc chỉ đạo, điều hành công tác thanh kiểm tra. Nâng cao hiệu quả giám sát chất lượng công tác thanh tra kiểm tra.

Cục Thuế cũng đưa ứng dụng quản lý ấn chỉ vào áp dụng từ năm 2006, ứng dụng đã cơ bản đáp ứng công tác quản lý ấn chỉ, đáp ứng các quy định của pháp luật về biên lai phí, lệ phí; các quy định về cấp, bán lẻ hóa đơn mới được ban hành.

Cùng với việc vận hành các ứng dụng quản lý người nộp thuế, Cục Thuế Hà Nội cũng đã bước đầu triển khai các ứng dụng quản trị công việc, lưu trữ điện tử, ứng dụng quản lý lương, ứng dụng quản lý tài sản...

Hiện hệ thống giao ban và đào tạo trực tuyến đã được triển khai từ năm 2016, qua đó đã giúp giảm thiểu thời gian đi lại, chi phí hội họp, tăng hiệu quả chỉ đạo điều hành xuyên suốt, thống nhất, đồng bộ tới gần 4.000 cán bộ công chức thuộc 24 phòng và 30 chi cục thuế.

Cục Thuế Hà Nội cho biết, trên cơ sở kết quả đã đạt được, sẽ tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, đẩy mạnh cải cách, tạo thuận lợi tối đa cho người nộp thuế, nâng cao hiệu quả công tác thuế, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thu NSNN trên địa bàn.

Nguồn: thanglong.chinhphu.vn

HÀ NỘI: SẼ XỬ LÝ NẶNG VIỆC SỬ DỤNG HỘ CHIẾU CÔNG VỤ SAI QUY ĐỊNH

Chủ tịch UBND TP. Hà Nội Nguyễn Đức Chung vừa ký ban hành quy định quản lý và sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ đối với các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức quản lý. Quyết định nêu rõ cơ quan có thẩm quyền cử cán bộ, công chức, viên chức quản lý đi công tác nước ngoài gồm: Thành ủy, HĐND, UBND TP. Hà Nội.

UBND TP. Hà Nội khẳng định hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ là tài sản của Nhà nước. Việc sử dụng và quản lý hộ chiếu phải được thực hiện theo các quy định của pháp luật; không gây thiệt hại cho uy tín và lợi ích của Nhà nước.

Cán bộ, công chức, viên chức quản lý có hành vi quản lý và sử dụng hộ chiếu sai quy định, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Các cơ quan, đơn vị quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ nếu phát hiện vi phạm có trách nhiệm phối hợp với Sở Ngoại vụ để báo cáo Bộ Ngoại giao và các cơ quan có thẩm quyền để xử lý vi phạm.

Cơ quan quản lý hộ chiếu của những người thuộc diện quy định tại các khoản từ 1-8, Điều 6 Nghị định 136 (về xuất nhập cảnh của công dân Việt Nam) phải thu giữ và quản lý hộ chiếu vợ hoặc chồng cùng đi theo hành trình công tác. Với cán bộ, công chức, viên chức quản lý được cấp hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ không được sử dụng để đi nước ngoài với mục đích cá nhân.

Nguồn: plo.vn

BẮC GIANG: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH Ở CẤP XÃ THIẾU ĐỒNG BỘ, CHƯA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU

Cải cách hành chính (CCHC) là một trong những nhiệm vụ, giải pháp tạo sự chuyển biến, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tuy nhiên, việc triển khai công tác này ở không ít địa phương cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang còn bộc lộ bất cập.

Nhiều tồn tại

Tại bộ phận một cửa của UBND xã Hương Sơn (Lạng Giang), trung bình mỗi ngày có khoảng 25 - 30 lượt người dân tới đăng ký giải quyết các thủ tục như: Chứng thực, khai sinh, kết hôn... Tuy nhiên, phòng làm việc hơn 30m² nên ngoài quầy tiếp đón, xã chỉ kê được một dãy ghế gỗ cho công dân ngồi đợi. Chị Mai Thị Thu, công chức văn phòng thống kê cho biết: “Xã Hương Sơn có 1,5 vạn dân, số lượng giao dịch lớn, thường xuyên nên chúng tôi khá vất vả. Thời gian vừa qua học sinh làm thủ tục nhập học, nhiều người đến chứng thực giấy tờ còn phải đứng ở hành lang hoặc ngồi ngoài sân đợi”.

Cùng cảnh làm việc trong không gian chật hẹp là bộ phận một cửa xã Tư Mại (Yên Dũng). Dù diện tích hơn 40m² song do xã thiếu phòng nên đành sắp xếp 7 cán bộ cùng làm việc. Theo quy định, tại bộ phận một cửa cấp xã chỉ bố trí 2 - 3 công chức. Trong khi đó, tại các xã vùng cao như: Phong Vân (Lục Ngạn), Thạch Sơn, Vân Sơn, Hữu Sản (Sơn Động) dù cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng khang trang, hiện đại; thường xuyên có 2 cán bộ trực song công dân đến giao dịch hằng tháng lại rất ít.

Không chỉ “nơi thừa, nơi thiếu” trong bố trí cơ sở vật chất, ở một số đơn vị, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức chưa được người dân đánh giá cao. Sáng 17/9, có mặt tại bộ phận một cửa

xã Đồng Sơn (TP. Bắc Giang), chúng tôi chứng kiến gần 20 công dân xếp hàng giải quyết TTHC, khung cảnh nhốn nháo, ồn ào. Đang loay hoay làm tờ khai lại giấy khai sinh, chị Trịnh Thị Thuyết (SN 1975), xã Đồng Sơn nói: “Cán bộ không hướng dẫn, chỉ đưa tờ giấy bảo điền thông tin nên tôi chưa biết viết thế nào”. Sau một hồi tự điền, chị Thuyết mang bản khai nộp cho cán bộ một cửa và chỉ nhận được câu trả lời là “còn thiếu, bổ sung tiếp”.

Qua tổng hợp của các tổ kiểm tra CCHC của tỉnh, thời gian qua vẫn còn nhiều xã niêm yết TTHC lẫn lộn với một số văn bản khác; nơi bố trí bảng niêm yết TTHC ở vị trí cao... gây khó khăn cho việc tra cứu của công dân. Một số xã vẫn còn cảnh người dân cầm trực tiếp hồ sơ lên phòng lãnh đạo để xin chữ ký.

Nâng cao trách nhiệm

Trong những đợt kiểm tra CCHC gần đây, các tổ kiểm tra đều cho rằng công tác CCHC ở cấp xã dù đã có chuyển biến song nhiều nơi vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Vẫn còn tình trạng trả chậm kết quả; người dân đến làm thủ tục chưa được hướng dẫn cụ thể, chi tiết. Nguyên nhân một phần là do việc đầu tư hạ tầng ở nhiều nơi thiếu đồng bộ; ý thức trách nhiệm của một số cán bộ chưa cao. Đợt cuối tháng 8 vừa qua, tổ kiểm tra CCHC của tỉnh kiểm tra tại các xã: Nham Sơn, Cảnh Thụy, Đức Giang, Đông Việt (Yên Dũng) đã phát hiện nhiều hạn chế ở bộ phận một cửa như thiếu ghế ngồi, bàn viết; cán bộ chưa thực hiện nghiêm việc viết giấy nhận hồ sơ và phiếu trả kết quả cho công dân... Trước những tồn tại đó, ông Trương Quang Hải, Phó Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng cho rằng, bên cạnh yếu tố khách quan thì trách nhiệm của người đứng đầu các xã chưa cao.

"Qua thực tế kiểm tra cho thấy, những địa phương có kết quả tốt trong thực hiện nhiệm vụ CCHC là nơi có người đứng đầu quan tâm đến công tác CCHC. Đây cũng là yếu tố quyết định tạo nên sự khác biệt giữa các xã, phường, thị trấn thực hiện tốt và chưa tốt nhiệm vụ này."- ông Nguyễn Văn Nghĩa, Phó Giám đốc Sở Nội vụ.

Khắc phục tình trạng “trên sốt sắng, dưới bình chân” trong công tác CCHC, một số địa phương tập trung triển khai nhiều giải pháp. Đơn cử như huyện Việt Yên có sáng kiến kiểm soát việc giải quyết TTHC của cấp xã. Đó là kiểm tra sổ ghi chép hằng tháng; duy trì đánh giá chéo theo cụm xã. Hằng tháng phòng nội vụ tổng hợp kết quả thực hiện của các xã, thị trấn và có văn bản nhắc nhở đơn vị có hồ sơ chậm muộn. Qua đó nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ thực thi công vụ.

Theo ông Nguyễn Văn Nghĩa, Phó Giám đốc Sở Nội vụ, những tồn tại, hạn chế trên do người đứng đầu một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác CCHC dẫn đến thiếu quyết liệt trong lãnh, chỉ đạo. Việc bố trí cán bộ trực tại bộ phận một cửa ở một số địa phương chưa đúng chuyên môn, năng lực...

Để tạo bước tiến rõ rệt trong công tác CCHC, thời gian tới các địa phương cần có giải pháp đồng bộ như tiếp tục đầu tư hạ tầng, trang thiết bị cho bộ phận một cửa; tuyển chọn đội ngũ cán

bộ có năng lực và ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ này. Đẩy mạnh phân cấp quản lý hành chính; đổi mới phương thức làm việc, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức. Thực hiện nghiêm quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, tăng hiệu quả giải quyết TTHC có tính chất liên ngành; triển khai thực hiện có hiệu quả bộ phận một cửa điện tử hiện đại để rút ngắn thời gian giải quyết. Kiên quyết không để cán bộ thiếu tinh thần trách nhiệm làm việc tại bộ phận một cửa.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

QUẢNG NGÃI: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Công tác kiểm soát TTHC tại tỉnh Quảng Ngãi được triển khai thực hiện theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC. Thời gian qua, tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện nhiệm vụ này thường xuyên và bước đầu đạt những kết quả quan trọng như: kịp thời kiện toàn về tổ chức bộ máy và thể chế kiểm soát TTHC; thường xuyên công bố TTHC nhằm hướng đến công khai, minh bạch toàn bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan nhà nước đến người dân, doanh nghiệp; công tác kiểm tra tiếp tục được tăng cường, kịp thời chấn chỉnh những vi phạm trong việc tiếp nhận và giải quyết TTHC; quy định TTHC được kiểm soát chặt chẽ nên đã tránh được tính tự phát, tùy tiện và chấm dứt tình trạng vi phạm về thẩm quyền ban hành TTHC của UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Tuy đạt được những kết quả quan trọng, đáng khích lệ nhưng công tác kiểm soát TTHC của tỉnh vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, còn bộc lộ nhiều hạn chế như: công tác rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC chưa được quan tâm thực hiện thường xuyên, chưa đạt yêu cầu, mục tiêu đề ra, trong khi trên thực tế hiện nay nhiều TTHC còn rườm rà, bất hợp lý cần phải cắt giảm, sửa đổi cho phù hợp; thời gian giải quyết TTHC còn kéo dài, vượt quá thời gian quy định; việc phối hợp giải quyết TTHC giữa các cơ quan hành chính chưa kịp thời gây khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân; hoạt động niêm yết công khai TTHC tại một số cơ quan, đơn vị chưa đúng quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC vẫn còn chậm; người đứng đầu một số cơ quan chưa thực sự quan tâm đến công tác kiểm soát TTHC...

Mục tiêu mà Tỉnh ủy Quảng Ngãi đề ra tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 05/12/2016 về cải cách hành chính, nhất là cải cách TTHC giai đoạn 2016 - 2020 là “xây dựng nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại; xây dựng chính quyền liên

khiết, kiến tạo, hành động, phục vụ tổ chức, công dân, tạo môi trường thuận lợi để huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh”. Một số các giải pháp cụ thể:

Thứ nhất, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với cải cách TTHC, kiểm soát TTHC trong nội bộ các cơ quan hành chính nhà nước, cung cấp dịch vụ công và các TTHC liên thông giữa các cơ quan hành chính, tạo bước đột phá trong khâu tổ chức thực hiện. Thực hiện rà soát, bố trí cán bộ, công chức có đủ năng lực chuyên môn, có phẩm chất đạo đức, có kỹ năng và kinh nghiệm giao tiếp làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Thường xuyên chấn chỉnh việc giải quyết TTHC ở cơ quan, đơn vị; thực hiện hướng dẫn đầy đủ nhằm hạn chế tối đa việc tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần; khắc phục tình trạng thiếu công khai, minh bạch thông tin về TTHC.

Thứ hai, rà soát đưa tất cả các TTHC của các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện tập trung giải quyết tại một đầu mối, xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện. Việc thành lập Trung tâm hành chính công góp phần giảm chi phí về thời gian, giảm chi phí không chính thức, tăng cường tính công khai, minh bạch trong giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, nhất là các nhà đầu tư, doanh nghiệp; không ngừng cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) cấp tỉnh. Trong vận hành Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện thì các TTHC thuộc thẩm quyền của các sở, ban ngành có tính liên thông và không liên thông nhưng có tần suất giải quyết liên tục sẽ được lập danh mục đưa vào giải quyết tại Trung tâm hành chính, từng sở, ban ngành, các huyện sẽ bố trí công chức đến tiếp nhận và thực hiện việc giải quyết TTHC; qua đó, góp phần nâng cao trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả của công chức trong việc tiếp nhận, phối hợp giải quyết TTHC và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. Tăng cường ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin hỗ trợ giải quyết TTHC được kết nối với phần mềm kiểm soát và đánh giá kết quả TTHC.

Thứ ba, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết TTHC. Thực tế trong thời gian qua việc giải quyết TTHC vẫn chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan đối với các lĩnh vực liên quan đến chức năng, thẩm quyền, nhất là các TTHC giải quyết theo hình thức liên thông. Vì vậy, giải pháp tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết TTHC, cũng như xây dựng quy chế phối hợp trong giải quyết TTHC sẽ tránh được tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, từ đó chủ động trong việc thực hiện và kết hợp tốt với các cơ quan hữu quan để rút ngắn thời gian cho ra kết quả cuối cùng, tiết kiệm được thời gian, chi phí cũng như hạn chế được tiêu cực phát sinh trong giải quyết TTHC. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu liên thông giữa các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết TTHC, tạo thuận lợi cho việc tra cứu và cập nhật dữ liệu nhanh chóng.

Thứ tư, quán triệt việc niêm yết công khai, minh bạch TTHC. TTHC không phải là bất biến mà có thể thay đổi do sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật, nên việc cập nhật, niêm yết phải

thường xuyên để tránh niêm yết TTHC đã hết hiệu lực, không còn phù hợp. Thực hiện niêm yết công khai TTHC tại trụ sở cơ quan trực tiếp tiếp nhận, giải quyết TTHC, công khai TTHC trên Cổng thông tin điện tử của từng cơ quan. Bên cạnh đó, cơ quan kiểm soát TTHC phải có trách nhiệm thường xuyên tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất công tác niêm yết, công khai TTHC để kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh sai sót.

Thứ năm, đẩy mạnh thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi thực hiện TTHC. Hàng năm, phải xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá theo các bước: Xác định phạm vi rà soát; tính toán chi phí tuân thủ của TTHC được thực hiện bằng cách chia nhỏ quy trình thực hiện TTHC để ước tính chi phí phải bỏ ra của đối tượng thực hiện TTHC. Xác định danh mục rà soát, đánh giá TTHC trọng tâm theo từng năm, đồng thời căn cứ trên cơ sở phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về TTHC, chú trọng các nhóm quy định TTHC thuộc lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, lĩnh vực đầu tư, nhóm quy định, TTHC thuộc lĩnh vực đất đai, khoáng sản,...

Để từng bước nâng cao chất lượng công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh cần phải có sự phối hợp đồng bộ, quyết tâm cao của các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị; đồng thời cán bộ, công chức cần phải xác định việc giải quyết TTHC là thực hiện trách nhiệm với Nhân dân, vì mọi hoạt động của cơ quan nhà nước đều hướng tới phục vụ Nhân dân, khẳng định được Nhà nước ta là nhà nước của dân, do dân và vì dân, tất cả đều hướng đến mục tiêu xây dựng một nền hành chính công khai, minh bạch, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội bền vững của đất nước nói chung và của tỉnh Quảng Ngãi nói riêng./.

Phan Thị Thu - Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi

Nguồn: tapchicongsan.org.vn

HẢI QUAN ĐÀ NẴNG: ĐẨY MẠNH VIỆC THU PHÍ, LỆ PHÍ HẢI QUAN BẰNG PHƯƠNG THỨC ĐIỆN TỬ

Để thay đổi phương thức thu phí, lệ phí hải quan, hạn chế việc thu phí, lệ phí bằng tiền mặt, Cục Hải quan Đà Nẵng thông tin đến các Doanh nghiệp (DN) làm thủ tục Xuất nhập khẩu (XNK) tại địa bàn phối hợp thực hiện nộp phí, lệ phí hải quan qua ngân hàng thương mại, kho bạc Nhà nước theo quy định.

Cục Hải quan Đà Nẵng cũng chỉ đạo các Chi cục và cán bộ, công chức tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn để DN thực hiện.

Trường hợp không thu nộp qua ngân hàng thương mại và Kho bạc Nhà nước thì các chi cục phải tăng cường các biện pháp quản lý chặt chẽ, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng lợi dụng việc thu phí, lệ phí bằng tiền mặt để gây khó khăn, phiền hà cho DN làm thủ tục hải quan.

Theo quy định tại Thông tư số 274/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí Hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh và Thông tư số 184/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài Chính quy định thủ tục về kê khai, bảo lãnh tiền thuế, thu nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt, tiền phí, lệ phí, các khoản thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh và phương tiện xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thì:

Người nộp phí, lệ phí thực hiện nộp phí, lệ phí theo từng lần phát sinh hoặc thực hiện nộp lệ phí theo tháng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua kênh giao dịch điện tử vào tài khoản tiền gửi của cơ quan Hải quan mở tại Kho bạc nhà nước hoặc tài khoản của tổ chức được ủy nhiệm thu tại ngân hàng thương mại.

Liên quan đến vấn đề này, Tổng cục Hải quan đã có công văn số 5355/TCHQ-TXNK ngày 13/9/2018 chỉ đạo các cục hải quan tỉnh, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền vận động các doanh nghiệp làm thủ tục XNK thực hiện nộp phí, lệ phí hải quan qua ngân hàng thương mại, Kho bạc Nhà nước theo quy định, hạn chế tối đa việc thu, nộp phí, lệ phí hải quan bằng tiền mặt trực tiếp tại cơ quan Hải quan.

Nguồn: baohaiquan.vn

CẦN THƠ: SẼ HỢP RÚT KINH NGHIỆM VỀ BỔ NHIỆM THIỂU CHUẨN Ở HUYỆN PHONG ĐIỀN

8 trường hợp thiếu chuẩn khi được bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm Văn hóa thể thao; Chánh Thanh tra; Trưởng phòng Giáo dục; Phó Trưởng phòng kinh tế hạ tầng và Phó Trưởng phòng Văn hóa thông tin.

Thanh tra thành phố Cần Thơ vừa có Kết luận số 911 về việc Thực hiện phòng, chống tham nhũng tại UBND huyện Phong Điền. Qua kiểm tra các hồ sơ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công chức, viên chức từ năm 2015 - 2017, đoàn Thanh tra phát hiện 8 trường hợp cán bộ lãnh đạo cấp phòng ở huyện Phong Điền bổ nhiệm khi chưa đủ chuẩn. Tuy nhiên, thời điểm thanh tra, các cán bộ, công chức, viên chức đã tham gia các lớp học đào tạo bổ sung đủ các chứng chỉ theo quy định.

8 trường hợp thiếu chuẩn khi bổ nhiệm là Giám đốc Trung tâm Văn hoá thể thao; Chánh Thanh tra; Trưởng phòng Giáo dục; Phó Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng và Phó Trưởng phòng Văn hóa thể thao.

Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng khi bổ nhiệm thiếu chứng chỉ tin học; Trưởng phòng Nông nghiệp thiếu chứng chỉ ngoại ngữ (hiện đã chuyển công tác về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Phong Điền khi bổ nhiệm thiếu bằng Trung cấp Chính trị.

Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ cũng yêu cầu Chủ tịch UBND huyện Phong Điền thực hiện theo đúng Kết luận 911 của đoàn Thanh tra.

Trao đổi với phóng viên VOV, ông Nguyễn Văn Sử, Chủ tịch UBND huyện Phong Điền cho biết, huyện đã nhận được Kết luận của đoàn Thanh tra. Tới đây huyện sẽ tổ chức cuộc họp để rút kinh nghiệm về các trường hợp bổ nhiệm mà chưa đủ chuẩn như đoàn Thanh tra đã nêu./.

Nguồn: vov.vn

ĐỒNG THÁP: LIÊN THÔNG GIỮA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC Y TẾ VÀ CẤP PHIẾU LÝ LỊCH TƯ PHÁP

Vừa qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ký ban hành Quyết định về Quy chế phối hợp liên thông giải quyết thủ tục hành chính đối với cấp Phiếu lý lịch tư pháp - cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; cấp Phiếu lý lịch tư pháp – cấp Chứng chỉ hành nghề dược trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (sau đây gọi là Quy chế). Quyết định đã có hiệu lực thi hành từ ngày 21/9/2018.

Theo đó, Quy chế quy định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước có liên quan giải quyết các thủ tục hành chính sau:

- Cấp Phiếu lý lịch tư pháp - cấp lần đầu Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam;
- Cấp Phiếu lý lịch tư pháp - cấp lại Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Cấp Phiếu lý lịch tư pháp - cấp lần đầu Chứng chỉ hành nghề dược;

- Cấp Phiếu lý lịch tư pháp - cấp lại Chứng chỉ hành nghề được đối với người có Chứng chỉ hành nghề được bị thu hồi (trường hợp người hành nghề được không có giấy xác nhận hoàn thành chương trình đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về được trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Chứng chỉ hành nghề được hoặc kể từ ngày có giấy xác nhận hoàn thành chương trình đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về được gần nhất).

Quy chế thực hiện trên nguyên tắc: Việc giải quyết các thủ tục hành chính quy định phải đơn giản, rõ ràng, đúng pháp luật đối với từng loại thủ tục; bảo đảm giải quyết công việc nhanh chóng, hiệu quả, thuận lợi cho các cá nhân có yêu cầu; khi phối hợp giải quyết phải tuân thủ quy định pháp luật theo từng lĩnh vực và không làm ảnh hưởng đến công tác chuyên môn của các cơ quan, đơn vị có liên quan. Về cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả quy chế nêu rõ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế đặt tại Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; thu phí, lệ phí theo quy định.

Chương II của Quy chế cũng nêu cụ thể về quan hệ phối hợp giải quyết liên thông đối với các thủ tục hành chính nói trên; thể hiện cụ thể về hồ sơ thực hiện liên thông, tiếp nhận hồ sơ, trình tự giải quyết, trả kết quả và mức phí/lệ phí.

Các cá nhân có yêu cầu giải quyết các thủ tục hành chính nêu trên có quyền lựa chọn áp dụng hoặc không áp dụng quy định về cơ chế phối hợp của Quy chế này./.

Minh Thùy, Phòng CCHC, Sở Nội vụ Đồng Tháp

TÂY NINH BAN HÀNH ĐỀ ÁN SẮP XẾP CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VÀ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN GIAI ĐOẠN 2018 - 2021

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về việc “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất

lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tây Ninh đã ban hành Kế hoạch số 65-KH/TU, ngày 15 tháng 3 năm 2018 và Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 22 tháng 5 năm 2018 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

Trên cơ sở Nghị quyết của Trung ương, Kế hoạch của Tỉnh ủy, ngày 28/9/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Đề án sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện.

Theo Đề án, đối với cơ quan hành chính sau khi sắp xếp toàn tỉnh giảm 35/127 phòng chuyên môn, 10/17 chi cục và tương đương (đạt tỷ lệ giảm 31.25% so với năm 2015), trong đó: cấp tỉnh giảm 26 phòng chuyên môn, giảm 10 chi cục; cấp huyện giảm 9 phòng chuyên môn.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Đề án, Tây Ninh phấn đấu đến năm 2021 thực hiện giảm 71/741 đơn vị (đạt tỷ lệ giảm 9,6% so với năm 2015).

Về biên chế theo đề án giảm 201/2010 biên chế công chức và 1.929/19.289 số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập (đạt tỷ lệ giảm 10% so với năm 2015).

***Các nguyên tắc trong sắp xếp tổ chức bộ máy và bố trí công chức:**

Đối với cơ quan hành chính cấp tỉnh

- Xây dựng các Phòng chuyên môn thuộc Sở và tương đương theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực; các mảng, lĩnh vực công tác do phòng phụ trách phải có quy trình quản lý hoặc đối tượng quản lý rõ ràng, phù hợp với nhiệm vụ của cơ quan; khối lượng công việc yêu cầu bố trí tối thiểu từ 07 biên chế trở lên. Giảm các tổ chức trung gian làm chồng kênh bộ máy; chuyển các chi cục và tương đương có quy mô nhỏ (dưới 15 biên chế) thành phòng chuyên môn thuộc Sở; Phòng thuộc Chi cục phải có khối lượng công việc yêu cầu bố trí tối thiểu từ 05 biên chế trở lên và chỉ được tổ chức tối đa 03 phòng chuyên môn.

- Về bố trí lãnh đạo cấp Phó phòng chuyên môn: đối với phòng chuyên môn thuộc Sở có dưới 09 biên chế được bố trí 01 Phó trưởng phòng, có từ 09 biên chế đến 14 biên chế được bố trí 02 Phó trưởng phòng và có từ 15 biên chế trở lên được bố trí 03 Phó trưởng phòng; phòng trực thuộc Chi cục có dưới 07 biên chế được bố trí 01 Phó trưởng phòng, có từ 07 biên chế trở lên bố trí 02 Phó trưởng phòng.

- Trong trường hợp đặc biệt, yêu cầu phải thành lập phòng thấp hơn mức biên chế tối thiểu hoặc bố trí cấp phó trưởng phòng cao hơn các nguyên tắc nêu trên, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải có văn bản gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Đối với cơ quan hành chính cấp huyện

Sắp xếp lại các tổ chức hoạt động kém hiệu quả, chuẩn bị để thực hiện phương án giải thể phòng y tế và bố trí từ 01 - 02 chuyên viên quản lý nhà nước về y tế tại Văn phòng HĐND-UBND cấp huyện sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Đối với đơn vị sự nghiệp

- Thực hiện sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ.

- Cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả.

- Tăng cường giao quyền tự chủ, giảm mạnh tỉ trọng, nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- Phấn đấu đến năm 2021 giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập; giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015.

- Không thành lập mới các đơn vị sự nghiệp công lập, trường hợp cần thiết phải thành lập mới đơn vị sự nghiệp công lập, thì đơn vị đó phải tự bảo đảm toàn bộ về tài chính (trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu).

*** Về thời gian và lộ trình thực hiện**

Cấp tỉnh: Thủ trưởng các sở, ban, ngành thực hiện việc xây dựng Đề án sắp xếp tổ chức bên trong bắt đầu từ Quý IV năm 2018 và hoàn thành trong năm 2019.

- Cấp huyện: thực hiện việc sắp xếp sau khi Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Việc sắp xếp kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện từ Quý IV năm 2018 và hoàn thành trong Quý IV năm 2019. Thời gian và lộ trình cụ thể thực hiện theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

*** Về chế độ chính sách**

- Đối với các phòng chuyên môn, chi cục và tương đương sau khi sắp xếp có thể bố trí số lượng cấp phó nhiều hơn nguyên tắc của Đề án (do sáp nhập giữ nguyên chức vụ); đồng thời khi có cấp phó phòng nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác khác thì không được bổ sung và phải chủ động có giải pháp điều chuyển, sắp xếp lại hợp lý số lượng cấp phó trong thời hạn tối đa 3 năm kể từ ngày thực hiện sắp xếp.

- Cán bộ, công chức, viên chức do sắp xếp tổ chức thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm, bầu cử vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng đến hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm hoặc hết nhiệm kỳ bầu cử. Trường hợp đã giữ chức vụ theo thời hạn được bổ nhiệm hoặc nhiệm kỳ bầu cử còn dưới 06 tháng thì được bảo lưu 06 tháng.

- Đối với công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy thì thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

Đồng thời, Đề án cũng chỉ đạo lấy kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế làm tiêu chí đánh giá phân loại hàng năm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và địa phương, kết hợp chấm điểm cải cách hành chính hàng năm. Không đề bạt, bổ nhiệm cán bộ không thực hiện nghiêm các chủ trương, chỉ đạo về tổ chức bộ máy và quản lý, sử dụng biên chế./.

Lê Hùng Việt - Sở Nội vụ Tây Ninh

XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ DƯỚI GÓC ĐỘ ĐỘI NGŨ NHỮNG NGƯỜI LÀM VIỆC

Xã, phường, thị trấn là cấp đơn vị hành chính cơ sở, thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với nhân dân. Đội ngũ những người làm việc ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) là cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách. Chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước được thực hiện thế nào ở cấp xã, chính quyền cấp xã có thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ hay không, sự phục vụ của chính quyền cấp xã đến đâu... đều do hoạt động của đội ngũ này quyết định. Trong thời gian qua, Đảng ta đã có nhiều nghị quyết chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ ở cơ sở theo hướng tinh gọn, chất lượng. Tuy nhiên, từ Pháp lệnh Cán bộ, công chức sửa đổi, bổ sung năm 2003 đến nay, số lượng những người làm việc ở cấp xã hưởng lương hoặc phụ cấp từ ngân sách nhà nước đã tăng lên nhiều, chưa bảo đảm yêu cầu tinh gọn, chất lượng. Cụ thể, tính từ năm 2002 đến 2015, cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đã tăng 264,35%; nhiều hơn khoảng 3 lần số lượng cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên, đã làm tăng thêm gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã vẫn còn những hạn chế, bất cập. Do đó, cần phải có những biện pháp mang tính đồng bộ để sắp xếp, bố trí lại đội ngũ những người hưởng lương và phụ cấp từ ngân sách ở cấp xã trong điều kiện hiện nay.

1. Quá trình hình thành đội ngũ những người làm việc ở cấp xã

Từ năm 2003 trở về trước, những người làm việc ở xã đều gọi chung là cán bộ, bao gồm cán bộ được bầu cử theo nhiệm kỳ và cán bộ, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ hoạt động tại xã, phường, vừa công tác vừa tham gia lao động sản xuất. Trong giai đoạn này, cán bộ ở cấp xã không thực hiện tuyển dụng, cho thôi việc, điều động theo như quy định đối với cán bộ, công nhân viên chức nhà nước và họ được hưởng phụ cấp sinh hoạt phí hàng tháng nếu được giao nhiệm vụ. Nguồn kinh phí trả cho cán bộ cấp xã giai đoạn này chủ yếu là từ ngân sách của xã, phường, thị trấn; cán bộ của đoàn thể quần chúng do quỹ của các đoàn thể quần chúng đài thọ. Chính phủ đã chỉ đạo và yêu cầu bộ máy tổ chức cán bộ cấp xã phải gọn nhẹ, tinh giản, thực hiện tốt nhiệm vụ và phù hợp với khả năng chi trả của ngân sách xã. Giai đoạn này, số lượng cán bộ được hưởng phụ cấp sinh hoạt phí (gồm cán bộ chuyên trách và cán bộ nửa chuyên trách - sau này gọi là không chuyên trách) được xác định căn cứ vào phân hạng xã, phường, thị trấn. Tổng số cán bộ chuyên trách và nửa chuyên trách ở xã bình quân là 23 người/xã (hiện nay, bình quân cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở xã là 46 người/xã - gấp hơn hai lần giai đoạn trước). Trong thời kỳ này, một số chức danh sau đó được quy định là cán bộ cấp xã như Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội trưởng Hội liên hiệp phụ nữ, những người làm công tác thống kê, kế hoạch, lao động, giao thông

thủy lợi, văn hóa thông tin, thương binh xã hội, tư pháp, đất đai, ... đều thuộc cán bộ “nửa chuyên trách”.

Năm 2003, thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX, Nhà nước đã sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh Cán bộ, công chức. Theo đó, một số chức danh làm việc ở cấp xã (gồm cả chuyên trách và một số nửa chuyên trách) đã được xác định là cán bộ, công chức, nhưng vẫn có sự phân định với cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên và có cơ chế quản lý riêng do Chính phủ quy định, gọi chung là cán bộ, công chức cấp xã. Năm 2008, Luật cán bộ, công chức được ban hành; tuy nhiên, do những đặc thù riêng trong hoạt động của cán bộ, công chức cấp xã nên Chính phủ vẫn được giao quy định chi tiết về số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, có phân cấp một số nội dung quản lý đội ngũ này cho chính quyền địa phương. Bên cạnh đó, số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được quy định ở các văn bản pháp luật khác nhau liên quan đến các lĩnh vực bảo hiểm xã hội; dân quân, tự vệ; thú y; công an xã;... Cho đến nay, cán bộ cấp xã có 11 chức danh; công chức cấp xã có 7 chức danh; nếu kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm. Theo thống kê, số lượng cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, làng, khóm, ấp, buôn, sóc, tổ dân phố... trong cả nước tính đến ngày 31/12/2015 là 1.156.594 người. Trong đó, cán bộ, công chức cấp xã có 234.061 người, bình quân 21 người/xã (cán bộ cấp xã có 116.043 người, công chức cấp xã có 118.018 người). Qua điều tra, từ năm 2002 đến 2015, số lượng cán bộ, công chức cấp xã đã tăng từ 151.383 người lên 234.061 người, tăng 82.678 người (54,62%).

Về đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, làng, khóm, ấp, buôn, sóc, tổ dân phố (gọi tắt là thôn, tổ dân phố), từ năm 2002 đến 2015, cả nước từ 286.139 người lên 922.533 người; tăng 636.394 người (222,41%). Trong đó, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là 229.592 người (bình quân 20,57 người/xã); người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là 692.941 người (bình quân 5,06 người/thôn, tổ dân phố). Nếu với mức lương cơ sở là 1.210.000đ/tháng (trước ngày 01/7/2017) thì tổng kinh phí ngân sách nhà nước chi cho cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trong cả nước khoảng trên 32 nghìn tỷ đồng/năm. Trong đó, cán bộ, công chức cấp xã thực hiện chế độ tiền lương gắn với chức danh và theo trình độ đào tạo như cán bộ, công chức. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, Chính phủ đã phân cấp cho địa phương chủ động quy định về số lượng, chức danh, mức phụ cấp và khoản kinh phí hoạt động cho phù hợp với điều kiện của từng địa phương, gắn với phân loại thôn, tổ dân phố. Các chế độ khác như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phụ cấp đặc thù... cũng được thực hiện đối với đội ngũ này. Lấy tiêu chí người hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước và mốc năm 2015 để so sánh có thể thấy:

- Cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bằng 291,75% cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên.

- Cán bộ, công chức cấp xã bằng 59,04% cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên.

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bằng 232,71% cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên.

Trước đây, những người làm việc ở cấp xã được xác định là vừa công tác, vừa tham gia lao động sản xuất. Những người này chỉ dành một phần thời gian để công tác, họ vẫn lao động, sản xuất nông, ngư nghiệp (ở đô thị thì sản xuất kinh doanh, dịch vụ). Do đó, đã hạn chế số lượng chuyên trách, chỉ khoảng 7 đến 8 người. Từ năm 2003 đã xác định rõ xã, phường, thị trấn là một đơn vị hành chính, một cấp trong bộ máy hành chính nhà nước, do đó cần thiết phải có đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp. Vì vậy, một số chức danh làm việc ở cấp xã được quy định là cán bộ, công chức với cơ chế quản lý phù hợp với đặc thù của xã, phường, thị trấn. Bên cạnh đó, những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố tăng lên nhanh chóng và do thực hiện phân cấp cho HĐND quyết định chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với các đối tượng này. Tuy nhiên, do việc quản lý chưa chặt chẽ nên đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách đến nay là tương đối lớn. Số lượng trung bình ở mỗi đơn vị hành chính cấp xã hiện nay có 21 cán bộ, công chức, 20 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, 5 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; bình quân là 46 người/xã (là những người hưởng lương và phụ cấp từ ngân sách nhà nước). So với giai đoạn trước năm 2003, số người làm việc (kể cả chuyên trách và không chuyên trách) ở cấp xã đến nay đã tăng gấp hai lần. Với số lượng 11.162 đơn vị hành chính cấp xã ở thời điểm năm 2015 thì số người hoạt động chuyên trách và không chuyên trách tăng gấp hai lần so với năm 2003. Vấn đề đang đặt ra hiện nay là phải tinh gọn bộ máy để nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cấp xã, bảo đảm tính tự quản, tự quyết của các tổ chức cộng đồng thuộc phạm vi cấp xã quản lý và giảm bớt gánh nặng ngân sách nhà nước.

2. Những vấn đề đặt ra trong quản lý cán bộ, công chức cấp xã

Thứ nhất, về thể chế. Có thể thấy hệ thống các văn bản pháp luật về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố chậm được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện. Nhiều nội dung liên quan đến đội ngũ này được quy định ở các văn bản pháp luật khác nhau, nên không bảo đảm tính thống nhất và sự tương quan giữa các ngành, lĩnh vực. Ví dụ số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã chưa được quy định thống nhất ở một văn bản, còn phân tán ở nhiều văn bản không thuộc chuyên ngành tổ chức nhà nước. Hiện nay có tới 4 Luật, 1 Pháp lệnh, 8 Nghị định, 7 Thông tư đang quy định vấn đề này.

Thứ hai, về chức danh, số lượng. So với các quy định trước đây, số lượng cán bộ, công chức cấp xã hiện nay đã tăng lên. Mặc dù được quy định theo phân loại các đơn vị hành chính cấp xã, nhưng số lượng cán bộ, công chức chưa tính đến những điểm khác biệt giữa đô thị với nông thôn, biên giới, hải đảo để xác định cho phù hợp. Việc phân cấp cho các địa phương tự quyết định số lượng người theo từng chức danh không chuyên trách nhưng Trung ương không có giải

pháp không chế tối đa số lượng người và tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm là một trong những nguyên nhân làm tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố. Bên cạnh đó, việc giao HĐND cấp tỉnh quyết định chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố đã làm ảnh hưởng đến tính thống nhất và tính hiệu quả của quản lý nhà nước về cán bộ, công chức trong phạm vi cả nước, dẫn đến tình trạng cùng là đơn vị hành chính cấp xã hoặc cùng loại hình tổ chức thôn, tổ dân phố nhưng ở các địa phương có quy định khác nhau về số lượng chức danh. Ví dụ: tỉnh Quảng Ninh đơn vị hành chính cấp xã loại I không quá 14, loại II không quá 12, loại III không quá 11 người; tỉnh Hà Tĩnh xã loại I không quá 17, loại II không quá 15, loại III không quá 14 người.

Thứ ba, về chất lượng. Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã còn nhiều bất cập về phẩm chất, trình độ và năng lực, số chưa đạt chuẩn còn cao đã ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở. Số lượng đội ngũ tăng lên nhanh chóng trong 13 năm qua, nhưng so với yêu cầu của giai đoạn hiện nay, chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã còn nhiều bất cập, cụ thể là: còn 12,14% chưa đạt trình độ trung học; 13,11% sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ; 21,76% chưa qua bồi dưỡng lý luận chính trị; 56,58% chưa qua bồi dưỡng quản lý nhà nước; 78,32% chưa qua đào tạo, bồi dưỡng về tin học.

Thứ tư, về nguồn chi trả và cơ chế khoán phụ cấp. Thôn, làng, bản, ấp, buôn, phum, sóc, khóm, khu phố, tổ dân phố... là các hình thức tổ chức mang tính tự quản của cộng đồng dân cư, hoạt động gắn với các hương ước, quy ước; các hoạt động ở thôn, tổ dân phố chỉ là những hoạt động được thực hiện bởi cộng đồng dân cư, mang tính tự nguyện, tự quản, không phải hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước. Nhưng phụ cấp giải quyết đối với đội ngũ này lại được chi trả từ ngân sách nhà nước, mà lẽ ra vấn đề bồi dưỡng, thù lao phải được thực hiện từ các quỹ do cộng đồng dân cư đóng góp.

Cơ chế khoán phụ cấp hiện nay đang tạo ra sự chênh lệch lớn về mức phụ cấp đối với từng chức danh không chuyên trách giữa các địa phương có mức độ phát triển kinh tế khác nhau. Ví dụ: đối với chức danh Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố (tính theo mức lương cơ sở): Hà Nội 1,0; Bạc Liêu 0,8; Đà Nẵng 0,6; Ninh Thuận 0,5;... Việc khoán phụ cấp như hiện nay chưa phân biệt được tính đặc thù, mức độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các địa phương khác nhau (đô thị, nông thôn, hải đảo, miền núi, vùng xa,...), dẫn đến tình trạng bình quân hóa, cào bằng trong thực hiện chế độ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Thứ năm, về chế độ làm việc. Chưa quy định rõ các nhiệm vụ và chế độ làm việc của người hoạt động không chuyên trách (chỉ làm việc một phần thời gian) ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố. Cụm từ “một phần thời gian” của người làm việc không chuyên trách không rõ là bao nhiêu thời gian trong một ngày, một tuần, một tháng (chưa được giải thích ở văn bản nào). Từ đó dẫn tới tình trạng đùn đẩy khi có công việc hoặc so bì chế độ, chính sách giữa các chức danh chuyên trách và không chuyên trách. Chính sách đối với việc kiêm nhiệm các chức danh

còn thấp (20%) nên chưa khuyến khích cán bộ, công chức nhận kiêm nhiệm để giảm số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách.

Những vấn đề nêu trên có nguyên nhân chính sau:

- Quan điểm, nhận thức về tính chất và đặc điểm công việc của cán bộ, công chức cấp xã với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố chưa rõ ràng, chưa phù hợp với tính chất, đặc điểm hoạt động.

- Việc thực hiện “công chức hóa” mạnh mẽ ở cấp xã cùng với tình trạng “hành chính hóa” các hoạt động của thôn, tổ dân phố với diện quá rộng và thực hiện phân cấp nhưng thiếu kiểm tra, giám sát đã dẫn đến số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách tăng nhanh.

- Chưa phân biệt rõ ràng về chế độ làm việc, nhiệm vụ và trách nhiệm giữa cán bộ, công chức cấp xã với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; giữa cán bộ, công chức ở cấp xã với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Phân cấp giữa Trung ương và địa phương trong việc quyết định số lượng, chức danh và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố có điểm chưa đáp ứng yêu cầu của phân cấp là: vừa bảo đảm thống nhất quản lý trong phạm vi cả nước, vừa phát huy tính chủ động của địa phương.

- Việc chia, tách các đơn vị hành chính cấp xã, chia tách thôn, tổ dân phố trong thời gian qua chưa được quản lý chặt chẽ đã làm cho số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố tăng lên tương ứng với việc tăng số đơn vị hành chính.

3. Một số vấn đề đặt ra nhằm tinh gọn, nâng cao chất lượng đội ngũ làm việc ở cấp xã

Một là, nghiên cứu sửa đổi các quy định pháp luật để hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp xã. Quy định rõ mối quan hệ giữa chính quyền cấp xã với tổ chức cộng đồng dân cư. Sửa đổi, bổ sung các tiêu chí, điều kiện thành lập thôn, tổ dân phố để quản lý chặt chẽ việc thành lập mới thôn, tổ dân phố. Các thôn, tổ dân phố không đạt tiêu chí, điều kiện quy định thì thực hiện hợp nhất nhằm giảm mạnh số lượng thôn, tổ dân phố so với hiện nay.

Hai là, thống nhất nhận thức và quy định rõ trong pháp luật các hoạt động ở thôn, tổ dân phố là hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là một cấp hành chính, cho nên không thể hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước. Đối với những nhiệm vụ do chính quyền cấp xã yêu cầu thì phải gắn với kinh phí phục vụ tương ứng để trả thù lao cho những người thực hiện ở thôn, tổ dân phố. Ở thôn, tổ dân phố thực hiện việc Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố.

Ba là, nghiên cứu quy định lại các chức danh cán bộ cấp xã theo hướng giảm bớt và xác định các vị trí việc làm để bố trí công chức theo các chức danh cụ thể gắn với các nhiệm vụ của chính

quyền cấp xã, phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo. Chuyên 02 chức danh Chỉ huy trưởng quân sự và Trưởng công an xã trực thuộc lực lượng vũ trang chính quy ở cấp huyện.

Bốn là, thực hiện nhất thể hóa chức danh bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND; phó bí thư cấp ủy kiêm chủ tịch UBND; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cấp xã kiêm nhiệm một trong các chức danh: phó chủ tịch HĐND, các trưởng ban của HĐND cấp xã,... Quy định việc kiêm nhiệm các chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã như: trưởng ban tổ chức, trưởng ban tuyên giáo, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và phó các tổ chức chính trị - xã hội.

Năm là, tiếp tục quy định số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo phân loại đơn vị hành chính. Cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật cán bộ, công chức để không phân biệt công chức cấp xã với công chức từ cấp huyện trở lên. Số lượng biên chế công chức được quy định trên cơ sở xác định vị trí việc làm trong các cơ quan nhà nước từ cấp xã trở lên và biên chế công chức ở cấp xã đưa về thuộc biên chế của công chức cấp huyện để UBND cấp huyện quản lý, sử dụng, phân công và luân chuyển về làm việc ở các xã. Tiếp tục nghiên cứu đổi mới phương thức tuyển dụng công chức để lựa chọn được những người đủ phẩm chất, năng lực bố trí về làm việc ở cấp xã và 3 năm một lần thực hiện luân chuyển, định kỳ chuyển đổi giữa các xã với nhau.

Chính phủ cần quy định mức trần về số lượng các chức danh cán bộ, công chức và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Trên cơ sở đó, phân cấp cho UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định số lượng cán bộ cấp xã và số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã phù hợp với tình hình cụ thể của từng đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn.

Sáu là, cán bộ cấp xã hoạt động theo nhiệm kỳ, được hưởng chế độ theo quy định; hết nhiệm kỳ nếu không ứng cử và không tái cử, nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì được xem xét để tuyển dụng vào công chức theo quy định, nếu không sẽ được nghỉ công tác, hưởng chế độ trợ cấp một lần và đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Bảy là, chỉ thực hiện chế độ phụ cấp hàng tháng đối với 02 chức danh ở thôn, tổ dân phố cộng với phụ cấp kiêm nhiệm (nếu có) trong 2 năm; nghiên cứu bỏ khái niệm gọi đó là các chức danh không chuyên trách của thôn, tổ dân phố, mà thực hiện theo cơ chế tự quản của cộng đồng dân cư. Tăng phụ cấp kiêm nhiệm từ mức 20% hiện nay lên mức 50% đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố để khuyến khích việc kiêm nhiệm các chức danh./.

Tài liệu tham khảo:

1. *Hiến pháp năm 2013.*
2. *Luật Cán bộ, công chức năm 2008.*
3. *Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.*

4. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 5 khóa IX về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn.

5. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6 khóa X về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

6. Kết luận số 63-KL/TW ngày 27/5/2013 của Hội nghị Trung ương lần thứ 7 khóa XI về “Một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020”.

7. Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị Trung ương lần thứ 7 khóa XI về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở”.

8. Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị “về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức”.

9. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII.

10. Hệ thống các văn bản pháp luật về chính quyền cấp xã (1946 - 1999), Viện nghiên cứu Khoa học tổ chức nhà nước, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (tháng 3/2000).

TS. Trần Anh Tuấn - Thứ trưởng Bộ Nội vụ

Nguồn: tcnn.vn

ĐỀ SẮP XẾP LẠI BỘ MÁY BỘ CÔNG AN THÀNH CÔNG: XÁC ĐỊNH PHẢI CÓ SỰ “HY SINH”

Tinh gọn bộ máy Bộ Công an là "một cuộc cách mạng về mặt tổ chức", Trung tướng Nguyễn Ngọc Anh cho rằng, tinh gọn bộ máy như vậy phải xác định sự "hy sinh".

Bộ Công an đã tích cực, chủ động đi đầu trong tinh gọn bộ máy, đồng thời đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Trung tướng Nguyễn Ngọc Anh, Cục trưởng Cục Pháp chế và Cải cách hành chính tư pháp (Bộ Công an), đánh giá việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an thể hiện tính tích cực, chủ động, tính gương mẫu đi đầu của Bộ Công an trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy chính trị.

PV: Trung tướng có thể thông tin khái quát việc triển khai xây dựng Đề án 106 của Bộ Công an và Nghị định số 01 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an?

Trung tướng Nguyễn Ngọc Anh: Thời gian qua, Đảng đã có nhiều Nghị quyết, văn bản chỉ đạo về vấn đề này, gần đây nhất là Nghị quyết số 18 tại hội nghị TW6, “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Triển khai Nghị quyết số 18, Đảng ủy Công an Trung ương cũng đã ban hành Nghị quyết để thực hiện; thành lập Ban chỉ đạo nghiên cứu xây dựng Đề án 106 “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Đề án này được Đảng ủy Công an Trung ương chỉ đạo rất chặt chẽ nhằm xây dựng, tổng kết một cách cơ bản công tác của ngành công an trong thời gian qua. Đặc biệt, tổ chức Bộ máy trong lực lượng công an nhân dân theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

Đề án này được trình Bộ Chính trị, và Bộ Chính trị đánh giá cao sự nỗ lực của Đảng ủy Công an Trung ương. Đây là một trong những Đảng ủy đi đầu trong việc nghiên cứu, sắp xếp lại tổ chức, bộ máy của Bộ Công an. Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 22 ngày 15/3/2018 về tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ Công an tinh gọn hoạt động có hiệu lực hiệu quả.

Để triển khai nghị quyết này, việc đầu tiên, Bộ Công an đã nghiên cứu để xây dựng Nghị định của Chính phủ. Thời gian xây dựng Nghị định của Chính phủ kéo dài gần 1 năm rất công phu, nghiêm túc và được tổng kết trên quy mô toàn lực lượng.

PV: Trung tướng có thể cho biết những kết quả đạt được trong việc triển khai Đề án 106 mà Bộ Công an đã xây dựng về những tiêu chí “tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả”?

Trung tướng Nguyễn Ngọc Anh: Thứ nhất, không tổ chức cấp Tổng cục trong công an nhân dân, tăng cường cho cấp cục trực thuộc Bộ làm tinh gọn bộ máy và hoạt động trực tiếp, hiệu lực và hiệu quả ngay tức khắc.

Thứ hai, không tổ chức 20 cảnh sát PCCC ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và mỗi một tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức công an cấp tỉnh. Trong đó, lực lượng cảnh sát PCCC vẫn thực hiện được nhiệm vụ của mình. Đó là, đảm bảo tính thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy thực hiện mặt công tác công an.

Thứ 3, đơn giản các thủ tục để nghiên cứu xây dựng các mô hình tổ chức. Bộ công an thực sự gương mẫu đi đầu, từ 126 đơn vị cấp cục nay giảm xuống còn 63. Cơ quan cấp bộ và trên toàn quốc đã giảm tới trên 1000 phòng. Đó là chưa kể đến việc tính toán lại bộ máy của các cơ sở đào tạo. Như vậy, đây là cơ sở cực kỳ quan trọng để tinh giảm biên chế trong thời gian tới thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước.

Tuy nhiên, việc tinh giản cũng phải đảm bảo một yêu cầu hết sức quan trọng, tinh gọn bộ máy nhưng chức năng, nhiệm vụ của lực lượng công an nhân dân phải tăng hơn. Bởi, tình hình an ninh trật tự trong nước và tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên thế giới và trong khu vực đang diễn biến hết sức phức tạp. Tổ chức bộ máy tinh gọn thế nào, nhưng phải đảm bảo được yêu cầu “Công an nhân dân phải làm nòng cốt” trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Đấu tranh phòng chống tội phạm.

Bên cạnh đó, Bộ Công an cũng đã tổ chức công bố Nghị định số 01 ngày 06/8/2018 về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Công an, đánh dấu một bước tiến cực kỳ quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Công an về tinh giản bộ máy của lực lượng công an nhân dân.

Có thể thấy, Đề án 106 cũng như Nghị quyết số 22 của Bộ Chính trị, đặc biệt là Nghị định số 01 đã được Đảng, Nhà nước hết sức quan tâm. Tôi nghĩ rằng nhân dân cũng hết sức đồng tình để có một bộ máy tinh, gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

PV: Một trong những vấn đề được dư luận hết sức quan tâm, đó là chủ trương đưa Công an chính quy về xã. Trung tướng có thể nói rõ hơn về chủ trương này?

Trung tướng Nguyễn Ngọc Anh: Hiện nay, chúng ta có 11.062 đơn vị cấp xã, phường, thị trấn đã bố trí chính quy và 1.581 phường và hơn 800 xã còn lại chúng ta sẽ tính toán lộ trình để đưa công an chính quy về làm công an xã.

Đây là một chủ trương hết sức đúng đắn phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay để đảm bảo cho công an nhân dân gần dân hơn, bảo vệ nhân dân tốt hơn và đồng thời cũng được nhân dân chở che, giúp đỡ. Bác Hồ gọi là đùm bọc và thương yêu hơn. Tuy nhiên, cũng phải tính toán làm sao để không tăng biên chế nào trong suốt quá trình tổ chức, triển khai thực hiện.

Theo cách tính toán, Bộ Công an sẽ không tăng một biên chế nào. Đồng thời, cũng giải quyết rất nhiều vấn đề như, bố trí đồng chí Trưởng công an xã trước đây là công chức cấp xã. Tính toán số công an viên sao cho phù hợp. Bởi, trong những năm tháng vừa qua, Nhân dân chúng ta cũng rất biết ơn lực lượng công an xã. Họ ở ngay gần sát với dân, thở hơi thở của Nhân dân, thường xuyên lo lắng an ninh trật tự của cơ sở. Nay chúng ta bố trí công an chính quy về, chúng ta cũng phải tính đến việc làm gì đó để có mối quan hệ tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương các ban ngành. Đặc biệt, để kết hợp giữa lực lượng bảo vệ trị an ở cơ sở với công an chính quy.

PV: Như Trung tướng vừa nói, Đề án 106 cũng như Nghị quyết số 22 của Bộ Chính trị được Đảng, Nhà nước hết sức quan tâm. Vậy, Trung tướng có thể cho biết, tinh thần cốt lõi của Nghị quyết này của Bộ Chính trị là gì?

Trung tướng Nguyễn Ngọc Anh: Chúng ta có thể thấy Nghị quyết số 22 của Bộ Chính trị là một bước sáng soi đường cho Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an và toàn lực lượng công an tuân theo sự lãnh đạo của Đảng, đảm bảo cho chúng ta có một lực lượng “chỉ biết còn Đảng là còn mình” nhằm đảm bảo an ninh trật tự, giữ vững cuộc sống bình yên của nhân dân. Đây cũng là một Nghị quyết chỉ đạo của Đảng đối với tinh gọn bộ máy của Bộ Công an theo hướng hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

Muốn tinh gọn, yêu cầu đầu tiên phải nghiên cứu, tổng kết lý luận, đánh giá thực tiễn, tổ chức bộ máy trong thời gian vừa qua của Bộ Công an. Qua đây, làm thế nào đó để có cuộc “cuộc cách mạng trong tổ chức”. Hiện, chúng ta còn hơn 50 đầu mỗi cấp cục, trước đây là hơn 100 đầu mỗi cấp cục.

Đây cũng là vấn đề, có thể nói Nghị quyết 22 đã chỉ ra trong thời gian vừa qua. Đó là, bộ máy của Bộ Công an, lực lượng công an nhân dân, cơ bản đáp ứng được yêu cầu. Và đây cũng là một trong những Nghị quyết mà chúng tôi đánh giá rất lịch sử, nhằm chỉ đạo lực lượng CAND đổi mới, tổ chức Bộ máy của lực lượng công an nhân dân phải theo hướng Bộ tinh, tỉnh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở.

Để tinh gọn như vậy chúng ta phải hy sinh và biết ơn những sỹ quan cao cấp trong lực lượng phải hi sinh rất nhiều. Hy sinh vì đảm bảo bộ máy Bộ Công an ngày càng gọn hơn trước đây. Có thể có Cục sát nhập 4,5 Cục lại, rất nhiều đầu mỗi. 20,30 cấp phòng giờ chỉ còn 7,8 phòng.

PV: Xin cảm ơn Trung tướng!./.

Nguồn: vov.vn

NHỮNG NGƯỜI NGHE DÂN “TRÚT GIẬN”

Hằng ngày, họ tiếp nhận rất nhiều những bức xúc của người dân thành phố và trở thành nơi lắng nghe, chia sẻ, thậm chí “vuốt giận” cho những cơn đôn nén của bà con.

Sở TT&TT TP. HCM vừa có đề xuất với UBND thành phố về việc tích hợp đường dây nóng của lãnh đạo Thành phố (0888.247.247) và hệ thống tiếp nhận xử lý thông tin phản ánh sự cố hạ tầng kỹ thuật 1022.

Có mặt tại phòng chăm sóc khách hàng, chúng tôi có dịp chứng kiến và nghe kể về chuyện “làm dâu trăm họ” của các nhân viên nơi đây.

Luyện “nghề” biết lắng nghe bức xúc

Khi có người dân gọi tới, anh Trương Tấn Hải (30 tuổi), tổng đài viên hệ thống hạ tầng kỹ thuật 1022, nhắc máy nói nhẹ nhàng: “Xin chào, tổng đài xử lý sự cố hạ tầng xin nghe...”.

Anh Hải làm công việc này từ ngày đầu thành lập đường dây (2013). Vốn xuất thân từ công việc chăm sóc khách hàng, đối với Hải, lắng nghe người dân nói được xem như là sở trường của mình. Hải nói chuyện nhẹ nhàng nhưng rõ ràng, rành mạch. Với người dân, Hải lúc nào cũng dạ, thưa, xưng hô em với anh/chị, xưng con với cô/chú lớn tuổi một cách thân thiện, dễ gần.

Kết thúc câu chuyện, anh Hải luôn cảm ơn và nhắn gửi với người dân thành phố rằng mình sẽ gửi đến cơ quan chức năng xử lý sớm nhất. Khiến phía đầu dây nhẹ nhàng vì trút được bức xúc.

Hải kể, đợt rồi, mưa to gió lớn, cây ngã, đường dây gần như “cháy” máy, cứ dập máy xuống là lại có người gọi phản ánh cây ngã, trụ điện đổ, bóng đèn hư, kẹt xe,... Đôi bàn tay thoăn thoắt vừa nghe vừa nhập thông tin vào máy để kết thúc cuộc gọi là chuyển thông tin đến đơn vị chức năng ngay lập tức.

“Nhiều người phản ánh sự cố rất lịch sự nhưng cũng có người như chực gặp mình để trút bức xúc, bực bội trong người. Có lần đèn đường không sáng, người dân điện lên chửi ngay, đèn tắt rồi sao các anh không xuống sửa, các anh làm việc gì kỳ vậy, ăn lương Nhà nước mà sao không làm việc cho dân, các anh chỉ biết ngồi máy lạnh mà không biết ngoài đây dân khổ như thế nào” - anh Hải kể.

Những lúc như vậy, anh Hải chỉ cố gắng lắng nghe, ghi chép, đợi người dân... nói xong, sau đó mới trấn an rằng: “Anh ơi, bình tĩnh lại. Những thông tin anh vừa nói em đã ghi lại. Anh có thể cung cấp thêm địa điểm, thời điểm xảy ra sự cố...”. Rồi nhẹ nhàng giải thích sự cố này theo sự hiểu biết của mình, báo cáo thêm cho người dân về tiến độ giải quyết để người dân thấu hiểu.

Có đêm vừa mới bóc máy chưa kịp alô thì đầu dây bên kia đã sang sang những lời bức xúc về các vấn đề xe buýt, nào là bác tài hút thuốc, tiếp viên có thái độ không nhã nhặn... Rồi có trường hợp 3 giờ sáng đã gọi hỏi muốn đi xe buýt từ chỗ này đến chỗ này thì đi tuyến nào.

Đối với những cuộc gọi không mấy liên quan, Hải luôn lịch sự từ chối, làm sao để người dân đồng tình, sẵn sàng cho những cuộc gọi cấp bách khác đang đợi.

Trở thành người bạn tâm tình

Chị Nguyễn Thị Cẩm Tú (28 tuổi), tổng đài viên đường dây nóng của lãnh đạo TP, cũng gắn bó với công việc này từ khi thành lập đường dây.

Chị Tú kể đường dây nóng của lãnh đạo TP ghi nhận toàn bộ thông tin về tình hình xã hội, an ninh trật tự,... Nhưng nhớ nhất là khi nghe người dân khóc vì vướng tranh chấp đất đai hay bị đe dọa nhưng liên hệ các cơ quan chức năng không được giải quyết...

“Có nhiều lúc vừa nhắc máy lên là đầu dây bên kia òa khóc nức nở khiến mình bối rối vô cùng. Phải đợi họ nguôi cơn nức rồi mới nhẹ nhàng nói: “Chị ơi, bình tĩnh đã, có gì cứ nói em nghe ạ!”. Có người nghe vậy thì nín khóc rồi từ từ kể. Có người còn khóc lớn hơn...” - chị Tú nói.

Những lúc người dân quá xúc động thì chị Tú chủ động hỏi thăm thông tin: Nhà anh/chị ở đâu, sự việc như thế nào, đã liên hệ cơ quan chức năng nào chưa, xử lý như thế nào,... Nếu đã liên hệ mà chưa được xử lý thỏa đáng thì chỗ nào anh/chị còn bức xúc,...

Chị Tú chia sẻ: “Mình rất cảm thông với những trường hợp thế này. Mình cảm nhận có thể bức xúc của họ đã dồn nén rất lâu nhưng chưa được giải quyết thấu đáo, chưa có ai thành tâm chịu nghe họ nói. Bây giờ khi gọi đến có người tin tưởng, lắng nghe nên họ xúc động lắm. Nghe họ khóc mà thương...”.

Vì vậy, nhiều lúc chị Tú trở thành người tư vấn tâm lý, xoa dịu nỗi buồn bực của người dân. Cứ vậy, chị Tú tìm được rất nhiều niềm vui từ trong công việc của mình. Từ việc là nơi để người dân gửi gắm ý kiến, nguyện vọng đến bày tỏ bức xúc, khiếu kiện. Để rồi người dân được nhẹ nhõm vì tìm được nơi để giải bày./.

Nguồn: plo.vn

GỌI CÔNG AN PHƯỜNG DỄ HƠN NHỜ CÁI MÓC KHÓA

Người dân vui mừng vì những cuộc gọi đến Trường công an phường đều được tiếp nhận, giải quyết nhanh chóng dù đôi khi đó là khó khăn của gia đình.

Từ tháng 8/2018, UBND và Công an phường Tam Phú (quận Thủ Đức, TP. HCM) đã phát hàng ngàn chiếc móc khóa có ghi số điện thoại của Trường công an phường, Phó Trường công an phường và công an khu vực đến từng hộ dân đang sinh sống trên địa bàn.

Chiếc móc khóa này không chỉ giúp chính quyền, công an xử lý nhanh tin báo tội phạm mà còn kết nối người dân với chính quyền lại gần nhau hơn.

An tâm hơn hẳn khi có công an sát cánh

Trung tá Nguyễn Văn Tài, Trưởng Công an phường Tam Phú, chia sẻ dù chỉ mới triển khai thực hiện hơn một tháng nhưng rất nhiều người dân đã chủ động báo tin về tình hình an ninh trật tự nơi mình ở đến lực lượng.

Tin báo rất đa dạng, từ những tụ điểm đá gà mới phát sinh, thông báo có đối tượng lạ xuất hiện ở địa phương để công an giám sát, tin báo an ninh trật tự và cả những cuộc gọi tâm sự về rắc rối trong gia đình của người dân.

“Có lần một người mẹ gọi cho chúng tôi kể về đứa con trai nghiện ma túy. Cứ lên cơn là anh này đập phá, đòi tiền để mua ma túy. Người mẹ hỏi tôi có cách nào giúp con chị không” - Trung tá Tài kể lại.

Biết chuyện, Trung tá Tài đã phân công công an khu vực tìm hiểu rồi cùng bảo vệ dân phố xuống tận nhà, đưa người thanh niên trên đến trung tâm cai nghiện. Mọi thủ tục, giấy tờ Trung tá Tài cũng cho anh em làm hết vì gia đình không rành. Người mẹ trong câu chuyện trên đến nay vẫn rất xúc động, chị chia sẻ: “Con sa vào ma túy tôi rối trí lắm, không biết làm sao. Sự nhớ ra chiếc móc khóa, tôi đánh bạo gọi cho trường công an để chia sẻ. Không ngờ được giúp đỡ nhiệt tình như vậy”.

Bà Nguyễn Thị Thu Hương, một người dân vui vẻ nói: “Ít người dân biết số mấy anh công an lắm. Giờ có móc khóa, ai cũng kẹp luôn vào chìa khóa của gia đình, thấy gì bất ổn là gọi được ngay, an tâm lắm”.

Theo nhận định của nhiều người dân, đây là cách để mỗi người tự nâng cao ý thức giữ gìn an ninh nơi mình ở, giúp công an bám sát đời sống hơn.

Người dân tin tưởng, công an năng nổ

Theo Trung tá Tài, địa bàn phường Tam Phú là nơi có nhiều tôn giáo, do đó đối tượng vi phạm cũng đa dạng hơn. Từ đầu năm đến nay, tội phạm về hình sự, ma túy, cờ bạc, mại dâm... trên địa bàn phường đều giảm nhưng các lực lượng cũng không lơ là phòng, chống tội phạm.

Từ ngày có chiếc móc khóa, không chỉ người dân chủ động báo tin mà cả các chiến sĩ công an cũng chủ động xử lý thông tin hơn. Khi nhận được tin báo, trưởng công an sẽ phân công người tìm hiểu ngay rồi báo cáo lại trong ngày. Có sự việc phát sinh thì giải quyết thật nhanh chứ không để kéo dài qua hôm sau.

“Nhờ người dân báo tin dồn dập nên anh em cũng năng nổ làm việc hơn để kịp thời phản hồi cho dân. Đây cũng là cách để thúc anh em làm việc hết mình, hết sức. Đáng nói là người dân báo tin với thái độ rất hồ hởi, cởi mở. Chính sự hợp tác đó khiến lực lượng cảm thấy vui hơn để làm tốt nhiệm vụ của mình” - Trung tá Tài nói.

Anh cho biết công an phường rất mong nhận được sự hợp tác, chia sẻ từ phía người dân để công tác an ninh trên địa bàn được ổn định và an toàn hơn nữa. “Người dân thấy địa bàn an ninh trật tự sẽ an tâm hơn, tin tưởng anh em công an hơn. Dân có tin mình thì mới làm được việc” - Trung tá Tài nhận định.

Nguồn: plo.vn

LỢI ÍCH “KÉP”

Cùng với xu hướng phát triển ngày càng mạnh mẽ của công nghệ thông tin cũng như các giao dịch điện tử, việc triển khai hóa đơn điện tử (HĐĐT) và HĐĐT có mã xác thực của cơ quan Thuế đã, đang và sẽ mang lại nhiều lợi ích cho cả doanh nghiệp, khách hàng, cơ quan Thuế.

Theo nhận xét chung của các doanh nghiệp đã triển khai, cung cấp và tư vấn sử dụng HĐĐT, việc sử dụng HĐĐT không mất nhiều thời gian thực hiện, không nhiều thủ tục rườm rà, không tốn giấy mực, không mất phí vận chuyển... HĐĐT đã và đang tiết kiệm hàng tỷ đồng cho doanh nghiệp mỗi năm.

Với việc HĐĐT dần thay thế vị trí của hóa đơn giấy trong giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, công tác quản trị của doanh nghiệp cũng như quản lý của cơ quan Thuế cũng theo đó thay đổi theo hướng hiện đại hóa trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin để thu thập, tổng hợp, báo cáo dữ liệu từ HĐĐT thay vì các phương pháp thủ công như sử dụng hóa đơn giấy.

Ngoài những lợi ích trên, việc sử dụng HĐĐT còn giúp ngành Thuế xây dựng cơ sở dữ liệu về hóa đơn, từ đó có thể phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, hoàn thuế, phân tích rủi ro DN, cá nhân kinh doanh. Bên cạnh đó, HĐĐT còn giúp cơ quan Hải quan tại các cửa khẩu, sân bay nhanh chóng có thông tin để thực hiện hoàn thuế ngay và các cơ quan khác của nhà nước không tốn chi phí thời gian đối chiếu hóa đơn như hiện nay.

Tuy nhiên, cũng phải thừa nhận rằng, để triển khai HĐĐT trên diện rộng vẫn còn gặp không ít khó khăn. Thực tế cho thấy, trình độ khoa học kỹ thuật của một số DN, nhất là DN

nhỏ và các hộ kinh doanh cá thể còn nhiều hạn chế. Nếu áp dụng “đại trà” sẽ gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của một số đối tượng. Do vậy, để tránh những “cú sốc” vẫn cần đến chính sách hỗ trợ của cơ quan Thuế sao cho hợp lý để có thể phát huy tối đa hiệu quả sử dụng của loại hình hóa đơn này.

Nguồn: baohaiquan.vn

KỶ CƯƠNG VÀ TRÁCH NHIỆM

Sau lời xin lỗi công khai đối với người dân, UBND TP. HCM cam kết sẽ xử lý tới nơi tới chốn những cá nhân, tập thể để xảy ra các sai phạm nghiêm trọng trong quá trình quy hoạch Khu đô thị mới (KĐT M) Thủ Thiêm (Q.2). Đó là việc giữ vững kỷ cương pháp luật và trách nhiệm của chính quyền đối với người dân.

Dư luận cho rằng, lời xin lỗi đáng ra phải thực hiện từ hơn 10 năm trước. Đó là thời điểm UBND TP. HCM đã sai nguyên tắc ngay từ đầu khi không trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chung 1/5000, mà kết luận của Thanh tra Chính phủ vào tháng 9/2018 đã chỉ ra một loạt dẫn chứng về việc chính quyền TP. HCM đã sai trong bố trí thiếu đất tái định cư và giao đất tràn lan cho các dự án tại Thủ Thiêm.

Ngay tại Tờ trình mà TP. HCM gửi Thủ tướng xin phê duyệt quy hoạch xây dựng 1/5000 KĐT M Thủ Thiêm thể hiện khu tái định cư có diện tích lên đến 160 ha, nhưng lại không nêu cụ thể vị trí, ranh giới, không có hồ sơ, bản đồ quy hoạch kèm theo và chưa có ý kiến thẩm định của Bộ Xây dựng.

Kết luận của Thanh tra Chính phủ đã xác định một số dự án trong phân lô trong khu vực này là chưa đủ cơ sở pháp lý, không đúng quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Trong đó, đã tồn tại một khu vực vượt ranh quy hoạch rộng hơn 4,3 ha, nhưng người dân Thủ Thiêm cho rằng con số này lớn hơn nhiều. Việc quy hoạch vượt ranh, trái với quy hoạch của Trung ương, khiến hàng nghìn trường hợp rơi vào tình trạng phải di dời do giải phóng mặt bằng.

Cho đến nay, còn hàng trăm trường hợp vẫn khiếu nại vượt cấp, kéo dài, thậm chí hình thành những “làng Thủ Thiêm” ngay tại thủ đô Hà Nội do đeo đuổi việc kiện tụng qua nhiều năm.

Xen lẫn hơn 1/3 đời người của một số người dân ở Thủ Thiêm phải chịu oan ức là những lần chính quyền quanh co, đùn đẩy trách nhiệm. Không ít người dân đã phải đánh đổi một cái giá quá đắt để đi đòi công lý, từ chính cái sai của chính quyền. Vậy nhưng, qua 4 nhiệm kỳ lãnh đạo, với nhiều cuộc gặp riêng, gặp chung, nhiều lời hứa, nhiều thanh kiểm tra, kết luận, thế nhưng cuối cùng chính quyền địa phương đều im lặng.

Hơn 20 năm, đến bây giờ lãnh đạo TP. HCM mới đứng ra xin lỗi người dân. Lời xin lỗi, vì vậy là muộn màng. Nhưng dẫu muộn, người dân giờ đây vẫn hi vọng đây là lúc chính quyền hứa thật và làm thật. Họ cần một nơi tái định cư, an cư lạc nghiệp sau chuỗi ngày “3 không” (không điện, không nước, không đường giao thông vào nhà). Những giọt nước mắt người dân Thủ Thiêm đã gồng gọng qua từng năm, để chờ một ngày chính quyền thực hiện việc sửa sai. Dân cần thành ý của chính quyền.

Người dân Thủ Thiêm mong đợi gì? Chắc chắn, họ muốn những tập thể, cá nhân vi phạm, dù ở cấp nào trong gần 20 năm quy hoạch KĐT Thủ Thiêm, đều phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Việc tự ý quy hoạch vượt ranh, khiến hàng ngàn hộ dân bị ảnh hưởng, chất lượng cuộc sống và tinh thần bị suy giảm nghiêm trọng, kéo dài là sai phạm của những cá nhân, tập thể có trách nhiệm của mỗi nhiệm kỳ.

Đối diện sự thật ở Thủ Thiêm, Người phát ngôn UBND TP. HCM đã đưa ra sau lời xin lỗi không chỉ bởi, hành trình oan khuất của nhiều con người dang dở đòi công lý trong hơn hai thập kỷ, mà còn để tạo lập kỷ cương, lấy lại niềm tin của dân vào Đảng, vào chính quyền.

Sự việc tại Thủ Thiêm, một lần nữa minh chứng nền công vụ của một chính quyền dân chủ và pháp quyền không thể tách rời quyền và lợi ích của dân. Làm sai, cơ quan có trách nhiệm đã dũng cảm nhận sai, dù muộn màng, nhưng đồng nghĩa phải sửa sai thật, ngoài việc xử lý cá nhân sai phạm còn là việc khắc phục hậu quả, ổn định cuộc sống nhân dân.

Chủ trương phát triển kinh tế - xã hội ở đâu cũng cần, cũng quan trọng, nhưng không thể đẩy lên thành “phát triển bằng mọi giá”. Việc quy hoạch và phát triển đô thị ở TP. HCM lâu nay luôn được coi là nơi thí điểm, “xé rào” có hiệu quả về mặt chính sách, hiện thực hóa hiệu quả chủ trương của Đảng và Nhà nước. Do vậy, khi sai phạm đã được chỉ ra và làm rõ thì càng cần trách nhiệm dứt khoát của chính quyền trong giải trình và thượng tôn pháp luật.

Nguồn: daidoanket.vn

SẮP XẾP, TÍNH GỌN BỘ MÁY: KHÓ KHĂN NHÌN TỪ THÁI NGUYÊN

Năm 2018, tỉnh Thái Nguyên giảm hơn 700 biên chế, trong đó đa số là nghỉ hưu, hầu như không có người nghỉ việc vì không hoàn thành nhiệm vụ.

Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) đã, đang và sẽ tác động trực tiếp đến đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động; đến từng tổ chức bộ máy ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, cấp thôn và trong nội bộ mỗi cơ quan, ban, ngành. Tuy nhiên, chủ trương này đã thật sự đi vào cuộc sống hay vẫn phải đợi? Sau khi sắp xếp, bộ máy hoạt động thế nào cho có hiệu quả? Việc tinh giản liệu có đúng đối tượng, đúng yêu cầu? Những khó khăn mà tỉnh Thái Nguyên gặp phải, chắc cũng không là ngoại lệ đối với các địa phương khác.

Kế hoạch giảm 4 Phó giám đốc sở và 47 phòng: Chưa triển khai được vì chờ Nghị định

Sau khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) ban hành Nghị quyết số 18 “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Đề án 09, UBND tỉnh đã bám sát mục tiêu, quan điểm chỉ đạo của Trung ương cũng như Tỉnh ủy để ban hành Kế hoạch số 38 ngày 30/3/2018 tổ chức triển khai thực hiện.

Theo ông Trần Dương Thịnh - Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, đến nay, 20/20 cơ quan thuộc UBND tỉnh đã xây dựng xong Đề án sắp xếp tổ chức bên trong của cơ quan mình theo quy định của Đề án 09. Dự kiến, khi thực hiện sắp xếp, kiện toàn lại, số Phó giám đốc Sở sẽ giảm 4 người, giảm 47 phòng, số Chi cục và tương đương giảm 6.

Tuy nhiên, kế hoạch đã có nhưng chưa thể triển khai được vì các văn bản pháp quy ở cấp trên chưa ban hành đầy đủ, đặc biệt là hệ thống các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, huyện mà cụ thể Nghị định thay thế Nghị định 24 và 37 vẫn chưa được ban hành nên địa phương còn lúng túng trong quá trình triển khai.

“Nghị quyết 18 của Trung ương đặt ra yêu cầu tinh gọn theo nguyên tắc quy định số biên chế tối thiểu, số lượng cấp phó cho từng tổ chức, tuy nhiên hiện nay vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể nên về cơ bản tỉnh vẫn đang chờ” - ông Thịnh nói.

Đối với các ban tham mưu của Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên cho biết, tính đến ngày 30/8/2018, tỉnh đã thực hiện thống nhất Văn phòng Tỉnh ủy phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

Hiện nay, địa phương này cũng đã hợp nhất hai chức danh: Trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc tỉnh (từ ngày 15/1/2018); chuyển chức năng tham mưu công tác dân tộc, tôn giáo về Mặt trận Tổ quốc. 7/9 huyện trên toàn tỉnh đã tiến hành hợp nhất 2 chức danh Trưởng Ban dân vận kiêm Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc. 8/9 đơn vị cấp huyện triển khai thực hiện Trưởng ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị, còn 1 đơn vị dự kiến hoàn thành trong tháng 9/2018.

Theo Đề án số 09, trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, Thái Nguyên sẽ thực hiện Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch UBND cấp xã, thực hiện ít nhất từ 20 xã trở lên. Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh đã có 7/180 xã, phường, thị trấn Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND. Đã có 4/20 Trung tâm y tế cấp huyện sáp nhập vào Bệnh viện đa khoa huyện hạng III.

Sáp nhập thế nào để không là “cơ học”?

Mặc dù đã đạt được những kết quả bước đầu, song Giám đốc Sở Nội vụ Thái Nguyên cũng thừa nhận, việc hợp nhất 2 chức danh đối với các tổ chức, đơn vị trên thực chất mới chỉ dừng lại ở việc sáp nhập cơ học, giảm 1 người đứng đầu do đến tuổi nghỉ hưu hoặc vận động để cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, còn lại bộ máy bên trong, trụ sở 2 cơ quan vẫn giữ nguyên.

“Về cơ bản mới chỉ là sáp nhập cơ học, nhưng cốt lõi phải cải tiến bên trong, đánh giá hiệu lực, hiệu quả thì mới đáp ứng được yêu cầu. Trung ương chưa đưa ra các thể chế, chủ trương cụ thể để đánh giá hiệu lực, hiệu quả nên tâm lý ở địa phương vẫn đang còn lúng túng và mới chỉ dừng lại ở sáp nhập cơ học” - ông Thịnh nói và cho biết, hiện nay đang có tình trạng thừa cấp phó khi tiến hành sáp nhập cơ quan Đảng, tổ chức chính trị cấp huyện, tỉnh, song số này tạm thời giữ nguyên trong vòng 3 năm và sẽ giảm theo quy định.

Để khắc phục được tình trạng sáp nhập cơ học, theo ông Thịnh, nếu một vài tập thể, một vài địa phương làm thì sẽ rất khó vì ràng buộc bởi cả một thể chế chung. Ví dụ, nhiều công việc có thể giao khoán hoặc sử dụng hợp đồng nhưng quy chế chung vẫn bắt buộc phải có biên chế viên chức.

Những trở ngại của Giám đốc Sở Nội vụ Thái Nguyên cũng được ông Phạm Hoàng Sơn - Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên chia sẻ. Hơn 8 tháng sau khi đảm nhận chức vụ, ông Phạm Hoàng Sơn cho biết: Về cơ bản thì công việc diễn ra

thuận lợi. Tuy nhiên, trụ sở 2 cơ quan vẫn riêng rẽ. Vì vậy, cả hai cơ quan vẫn phải duy trì kế toán, lái xe, văn thư... Còn lãnh đạo cấp trưởng sẽ làm việc bên luân phiên, 3 ngày ở Ban Dân vận và 2 ngày ở Mặt trận tổ quốc. Lịch họp ở cấp địa phương cũng như Trung ương của ông Phạm Hoàng Sơn cũng vì thế mà tắt bật hơn trước.

Giảm hơn 700 biên chế: Chủ yếu là cán bộ nghỉ hưu

Về tình giảm biên chế, năm 2018, tỉnh Thái Nguyên đã giảm hơn 700 người (gồm cả biên chế hành chính và biên chế sự nghiệp), trong đó đa số là nghỉ hưu, còn lại là chuyển công tác và rất ít trong số đó nghỉ việc vì không hoàn thành nhiệm vụ.

Bản chất của tình giảm biên chế là đưa những người không làm được việc ra khỏi bộ máy. Tuy nhiên, giám đốc Sở Nội vụ Thái Nguyên phân trần: “Việc chỉ rõ người nào làm việc không đáp ứng được yêu cầu là vấn đề không đơn giản. Người Việt vốn hay nể nang, dĩ hòa vi quý. Bên cạnh đó, cơ quan này siết chặt việc đánh giá cán bộ, nhân viên, trong khi cơ quan khác trên cùng địa bàn lại rất lỏng lẻo trong vấn đề này, dẫn đến tình trạng nhìn nhau”.

Với câu hỏi “Bản thân ông có dám đặt bút để phê một cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ hay không?”, ông Thịnh chỉ cười vì “rất khó trả lời”.

Tại huyện Đại Từ - cách trung tâm thành phố Thái Nguyên khoảng 30 km, khi trao đổi về việc tình giảm biên chế, ông Cao Việt Hùng, Trưởng Ban tổ chức huyện ủy lấy một ví dụ rất cụ thể. Ở địa phương này, có trường hợp làm việc không hiệu quả, lãnh đạo đơn vị rất muốn tình giảm nhưng cấp trên không thể giải quyết được vì trong 3 năm gần nhất, vị cán bộ này luôn “hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Chiều theo quy định thì trường hợp này rất khó tình giảm.

Huyện Đại Từ có 172 biên chế. Mục tiêu đến năm 2021 sẽ giảm 10%, tức là 17 người. Hiện tại, huyện đã giảm được 4 cán bộ (2 cán bộ Mặt trận tổ quốc, 1 cán bộ hội phụ nữ, 1 cán bộ hội nông dân) nhưng chủ yếu là cán bộ đến tuổi nghỉ hưu hoặc sắp nghỉ hưu.

“Vây, sắp tới, có cán bộ nào thuộc diện tình giảm do không hoàn thành nhiệm vụ?”, ông Hùng lắc đầu và nói “việc này rất khó”./.

Nguồn: vov.vn

MỞ RỘNG THI TUYỂN LÃNH ĐẠO - GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ

Yêu cầu mở rộng thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, sở, phòng theo Nghị quyết 26-NQ/TW (khóa XII) là sự đổi mới, đột phá trong công tác tuyển dụng. Song, để thực hiện hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh chức danh lãnh đạo thì cần quyết tâm để vượt qua các rào cản về quy hoạch, biên chế và cách đánh giá thành tích của cán bộ công chức.

Thi tuyển mới trọng dụng được người tài

Mới đây, Bộ Nội vụ đã trao quyết định bổ nhiệm cán bộ vào các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ gồm Phó Chánh Văn phòng bộ, Phó Chánh Thanh tra bộ, Phó Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương, Phó Viện trưởng Viện Khoa học tổ chức nhà nước. Đây là những cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ được tuyển chọn thông qua kỳ thi tuyển cạnh tranh do Bộ Nội vụ tổ chức.

Thật ra tín hiệu đáng mừng này đã có từ lâu ở một số địa phương. Từ năm 2006 đến nay, Đà Nẵng đã triển khai thí điểm thi tuyển cạnh tranh chức danh lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

Theo đó, hơn 50 vị trí, chức danh lãnh đạo được bổ nhiệm thông qua hình thức này với sự tham gia cạnh tranh của hơn 150 người dự tuyển. Đà Nẵng được đánh giá là địa phương có những bước đột phá trong việc làm chuyển biến mạnh mẽ quy trình tuyển chọn chức danh lãnh đạo cho nền hành chính công.

Một số địa phương khác như Long An, Đồng Tháp, Quảng Ninh... cũng từng thí điểm thi tuyển cạnh tranh chức danh phó giám đốc sở.

Tương tự, năm 2014, UBND TP. HCM cũng xây dựng đề án thi cấp trưởng và cấp phó trưởng phòng các đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

Sở Tư pháp TPHCM là đơn vị đầu tiên ở TP. HCM tổ chức thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương. Tuy nhiên, TP. HCM đã phải tạm dừng đề án trước khi mở rộng thi tuyển các chức danh giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương.

Thực trạng ở nước ta, ngoài hiện tượng chạy chức chạy quyền được chỉ rõ thời gian qua, công tác quản lý, tuyển dụng, sử dụng, thi tuyển, thi nâng ngạch, đánh giá, luân chuyển, đề bạt cán bộ, công chức chậm thay đổi.

Các phương pháp khoa học trong đánh giá kết quả công tác của từng cán bộ, công chức chậm được áp dụng để thay thế phương pháp đánh giá dựa vào cảm tính, định tính, thiếu lượng hóa khoa học...

Chính điều đó làm cho bệnh mua quan bán chức có đất sống. Cùng đó, tình trạng bỏ nhiệm cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, trong đó có cả người nhà, người thân, họ hàng, “cánh hầu” xảy ra ở một số nơi, gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Công tác tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức, viên chức còn nhiều hạn chế, chất lượng chưa cao, có nơi còn xảy ra sai phạm, tiêu cực.

Để khắc phục các bất cập trên, Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII) yêu cầu tiếp tục nghiên cứu, thực hiện mở rộng việc thi tuyển để bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, sở, phòng.

Chính việc mở rộng diện quy hoạch và tổ chức thi tuyển mới có thể trọng dụng được cả người trong và ngoài Đảng có tài đức, tâm huyết phấn đấu cho đất nước.

Đồng thời việc đổi mới phương thức tuyển chọn và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý bằng cách thi tuyển cạnh tranh nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị hiện nay.

Cạnh tranh để nâng chất lượng phục vụ

Người dân có quyền đòi hỏi được cung cấp những dịch vụ hành chính có chất lượng cao. Do đó, các cơ quan công quyền phải có những đột phá đối với việc cải thiện chất lượng đội ngũ cán bộ công chức.

Đối với đội ngũ cán bộ công chức nói chung, trong chừng mực nào đó đã tiến hành nghiêm túc việc thi tuyển cạnh tranh và áp dụng quy định về công chức dự bị.

Hy vọng qua một thời gian cùng với nhiều biện pháp hữu hiệu, tích cực sẽ tạo ra đội ngũ cán bộ công chức có chất lượng, đáp ứng tốt yêu cầu công việc. Tuy nhiên, đối với công chức lãnh đạo các cấp thì chất lượng cũng cần được cải thiện, không thể mãi theo cách “sống lâu lên lão làng”.

Có một nguyên tắc trong việc cung cấp dịch vụ: muốn có chất lượng dịch vụ cao vừa lòng khách hàng (người dân) phải thông qua cơ chế cạnh tranh trong việc cung cấp dịch vụ. Việc cung cấp dịch vụ hành chính công cũng không ngoài quy luật này.

Song, loại dịch vụ này chỉ duy nhất cơ quan công quyền cung cấp nên “nguyên tắc cạnh tranh” ở đây chỉ còn cách tuyển chọn công chức ngồi ở vị trí cung cấp dịch vụ theo cơ chế cạnh tranh.

Việc thi tuyển cạnh tranh cũng giải quyết được nhiều vấn đề, tránh cục bộ trong từng vụ, từng cơ quan đơn vị.

Theo đó, cán bộ công tác lâu năm được ưu tiên chọn trước thì với thi tuyển cạnh tranh, những người đủ tiêu chuẩn ngang nhau sẽ thi cạnh tranh. Nghĩa là những người có điều kiện ngang nhau thì cơ hội ngang nhau và khắc phục tình trạng “chạy chức chạy quyền”, “bỏ nhiệm thân quen”...

Nhưng có lẽ trở ngại lớn nhất khi thi tuyển cạnh tranh là những cá nhân được quy hoạch cấp ủy hoặc đang là cấp ủy không trúng tuyển, còn người trúng tuyển lại ngoài quy hoạch thì xử lý thế nào?

Vì vậy, chúng ta nên “rộng cửa” cho các ứng viên dự thi nằm trong diện quy hoạch động, quy hoạch mở của một chức danh nào đó, thậm chí quy hoạch ở đơn vị khác, thay vì quy hoạch khép kín chỉ có một người cho một chức danh như lâu nay.

Cùng đó, chúng ta có thể áp dụng trước bước sơ tuyển, xét tuyển để chọn những ứng viên có đủ các tố chất cần thiết rồi tổ chức thi tuyển. Đặc biệt cũng cần thay đổi quan niệm về “biên chế”, một nguyên nhân gây ra sức ỳ và trì trệ.

Quan niệm cơ chế “biên chế” cần được thay bằng cơ chế hợp đồng linh hoạt, kể cả công chức lãnh đạo và thay đổi việc đánh giá thành tích của cán bộ công chức, trong đó ưu tiên dựa vào kết quả, hiệu quả công việc.

“Muốn cải cách hành chính thành công phải có quyết tâm chính trị cao, được nhân dân đồng tình ủng hộ và được đại bộ phận công chức đồng tình, chấp hành”.

Vấn đề ở đây là các cấp lãnh đạo phải có quyết tâm chính trị cao mới có được những cách làm mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng, cầm quyền một cách dân chủ, khoa học và làm tròn vai trò tiên phong của giai cấp, của dân tộc.

*TS. Diệp Văn Sơn, Chuyên gia cải cách hành chính
Nguồn: sggp.org.vn*

BÃI BỎ NHIỀU ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VẬN TẢI ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Ngày 24/9/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 128/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa.

Cụ thể, Nghị định số 128/2018/NĐ-CP đã bãi bỏ Điều 5 về điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa; Điều 7 về điều kiện kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng chuyên; Điều 8 về điều kiện kinh doanh vận chuyển khách du lịch; Điều 9 về điều kiện kinh doanh vận tải hành khách ngang sông; Điều 10 về điều kiện kinh doanh vận tải hàng hóa tại và Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa.

Bên cạnh đó, Nghị định đã sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Nghị định số 110/2014/NĐ-CP. Theo đó, để kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, theo hợp đồng chuyên và vận chuyển khách du lịch chỉ cần đáp ứng một điều kiện duy nhất là đơn vị kinh doanh vận tải phải thành lập doanh nghiệp hoặc hợp tác xã theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Trước đây, các đơn vị kinh doanh vận tải nêu trên còn phải đáp ứng các điều kiện về: Nhân viên, người điều hành, nơi neo đậu, bộ phận quản lý và theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông...

Đồng thời, Nghị định số 128/2018/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung Điều 6 Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa.

Theo đó, cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa phải thành lập doanh nghiệp hoặc Hợp tác xã theo quy định của pháp luật Việt Nam; có cơ sở vật chất, trang thiết bị, quy trình công nghệ và năng lực thi công phù hợp với chủng loại, kích cỡ phương tiện thủy nội địa được sản xuất, kinh doanh dịch vụ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành; có nhân lực đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Ngoài ra, Nghị định số 128/2018/NĐ-CP cũng sửa đổi bổ sung điều kiện về phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu dạy thực hành lái và vận hành máy; nội dung,

chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa; đội ngũ giáo viên quy định tại Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành./.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

QUY ĐỊNH MÃ SỐ NGẠCH CÔNG CHỨC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Ngày 13/9/2018, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 09/2018/TT-BNV quy định mã số ngạch công chức quản lý thị trường.

Theo Thông tư, mã số ngạch công chức quản lý thị trường gồm:

- Kiểm soát viên cao cấp thị trường, mã số ngạch 21.187;
- Kiểm soát viên chính thị trường, mã số ngạch 21.188;
- Kiểm soát viên thị trường, mã số ngạch 21.189;
- Kiểm soát viên trung cấp thị trường, mã số ngạch 21.190.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2018.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

QUY ĐỊNH MÃ SỐ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Ngày 13/9/2018, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 10/2018/TT-BNV quy định mã số chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.

Theo Thông tư, mã số chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp gồm:

- Giảng viên giáo dục nghề nghiệp cao cấp (hạng I) - Mã số: V.09.02.01;
- Giảng viên giáo dục nghề nghiệp chính (hạng II) - Mã số: V.09.02.02;
- Giảng viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết (hạng III) - Mã số: V.09.02.03;
- Giảng viên giáo dục nghề nghiệp thực hành (hạng III) - Mã số: V.09.02.04.

Mã số chức danh nghề nghiệp giáo viên giáo dục nghề nghiệp, gồm:

- Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng I - Mã số: V.09.02.05;

- Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng II - Mã số: V.09.02.06;
- Giáo viên giáo dục nghề nghiệp lý thuyết hạng III - Mã số: V.09.02.07;
- Giáo viên giáo dục nghề nghiệp thực hành hạng III - Mã số: V.09.02.08;
- Giáo viên giáo dục nghề nghiệp hạng IV - Mã số: V.09.02.09.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2018.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

Bộ Tài nguyên và Môi trường vừa ban hành Thông tư 03/2018/TT-BTNMT sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trong đó, Bộ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Cụ thể, đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, thay vì yêu cầu 7 báo cáo các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo mẫu, tại Thông tư mới, Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ yêu cầu 1 báo cáo các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo mẫu.

Bên cạnh đó, quy định cũ yêu cầu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế. Tại Thông tư mới, yêu cầu này được bãi bỏ.

Như vậy, theo quy định mới, hồ sơ đề nghị cấp Giấy xác nhận đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất chỉ bao gồm:

- 1- 1 văn bản đề nghị theo mẫu;
- 2- 1 báo cáo các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo mẫu;

3- Một trong các văn bản sau: Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung (nếu có); Giấy chứng nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường; Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường; Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường; Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường; Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết; Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản; Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; Văn bản thông báo về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường;

4- Một trong các văn bản sau: Giấy xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở, dự án; Giấy xác nhận hoàn thành việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc các hồ sơ, giấy tờ tương đương (nếu có);

5- Hợp đồng chuyên giao, xử lý tạp chất, chất thải với đơn vị có chức năng phù hợp (trong trường hợp không có công nghệ, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm, chất thải phát sinh);

6- Báo cáo kết quả giám sát môi trường định kỳ của cơ sở (trường hợp báo cáo không có kết quả giám sát môi trường đối với các công trình, thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, tái chế, tái sử dụng phế liệu thì phải bổ sung);

7- Bản cam kết về tái xuất hoặc xử lý phế liệu nhập khẩu theo mẫu.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 1/10/2018.

Nguồn: baochinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Dân nguyện

Ông Lưu Bình Nhưỡng, Ủy viên Thường trực Ủy ban Về các vấn đề xã hội của Quốc hội Khóa XIV được Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng ban Ban Dân nguyện.

* Ban Dân vận Trung ương

Ông Bùi Tuấn Quang, Chánh Văn phòng Ban Dân vận Trung ương được bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng Ban Dân vận Trung ương.

Ông Nguyễn Phước Lộc, Ủy viên thường trực Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng Ban Dân vận Trung ương.

* Văn phòng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm lại ông Nguyễn Cao Lục giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

* Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam

Thủ tướng Chính phủ quyết định điều động và bổ nhiệm có thời hạn ông Đặng Xuân Thanh, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai, giữ chức vụ Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

* Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam

Ông Bùi Văn Cường tái đắc cử chức danh Chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam khóa 12.

* Thành phố Hồ Chí Minh

Bà Võ Ngọc Tuyết, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Đảng ủy Sở Giao thông vận tải được điều động đến nhận công tác tại Hội Nông dân thành phố và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội Nông dân lần thứ X, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

* Tỉnh Hưng Yên

Ông Đỗ Minh Tuấn, Chủ tịch UBND huyện Mỹ Hào được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

Ông Nguyễn Văn Tráng, Trưởng phòng Trồng trọt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

* Tỉnh Quảng Ninh

Ông Ngọc Thái Hoàng, Ủy viên chuyên trách Ban Văn hóa Xã hội, HĐND tỉnh được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh.

Bà Nguyễn Mai Thúy, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, kể từ ngày 1/10/2018.

*** Tỉnh Hòa Bình**

Bà Bùi Thị Hạnh, Trưởng phòng Phòng Kinh tế đối ngoại được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh.

Ông Nguyễn Văn Phúc, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp quy hoạch được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh.

Ông Nguyễn Văn Tiến, Trưởng phòng Phòng Thời sự được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

*** Tỉnh Quảng Ngãi**

Ông Nguyễn Tấn Đức, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Y tế được điều động về công tác tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và giữ chức Phó Trưởng Ban thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kể từ ngày 20/9/2018.

Ông Hồ Văn Thế, Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Dân tộc tỉnh được điều động về nhận công tác tại Ban Dân vận Tỉnh ủy và giữ chức Phó Trưởng Ban thường trực Ban Dân vận Tỉnh ủy, kể từ ngày 20/9/2018.

Ông Trần Em, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ được điều động về công tác tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy và giữ chức Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, kể từ ngày 20/9/2018.

Ông Võ Đình Trà, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn được điều động đến nhận công tác tại Sở Công Thương và bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Công Thương, kể từ ngày 1/10/2018.

Ông Nguyễn Tấn Đồi, Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ tỉnh được điều động đến nhận công tác tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và bổ nhiệm giữ chức Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, kể từ ngày 20/9/2018.

Ông Nguyễn Đức On, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được tiếp nhận đến công tác tại Ban Dân tộc tỉnh và bổ nhiệm giữ chức Trưởng ban Dân tộc tỉnh, kể từ 20/9/2018.

Ông Nguyễn Minh Đạo, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh được tiếp nhận đến công tác tại Văn phòng UBND tỉnh và bổ nhiệm giữ chức Chánh Văn phòng UBND tỉnh, kể từ ngày 1/10/2018.

*** Tỉnh Kon Tum**

Ông Huỳnh Tấn Phục, Chủ tịch UBND thành phố Kon Tum được điều động, phân công giữ chức Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

*** Tỉnh An Giang**

Ông Nguyễn Văn Lên được điều động đến nhận nhiệm vụ tại Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang và giữ chức Quyền Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN TỔ CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc vừa quyết định thay đổi thành viên Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ.

Cụ thể, Thủ tướng quyết định ông Lê Mạnh Hà - Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ thôi không tham gia Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ (do đã nghỉ hưu).

Ông Trần Ngọc Liêm - Phó Tổng Thanh tra Chính phủ làm thành viên Tổ công tác thay ông Đặng Công Huân - Phó Tổng Thanh tra Chính phủ theo phân công công tác của Thanh tra Chính phủ.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ THÀNH LẬP HỘI ĐỒNG QUY HOẠCH QUỐC GIA

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định 1226/QĐ-TTg thành lập Hội đồng Quy hoạch quốc gia.

Theo Quyết định, Hội đồng Quy hoạch quốc gia có nhiệm vụ tham mưu, giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại Luật Quy hoạch liên quan đến Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Đồng thời, chỉ đạo quá trình tổ chức lập Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, Quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các nội dung vướng mắc, vượt thẩm quyền.

Hội đồng bao gồm: Chủ tịch Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng, các thành viên Hội đồng và Cơ quan thường trực của Hội đồng. Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng là Chủ tịch Hội đồng.

Phó Chủ tịch Hội đồng gồm các Bộ trưởng: Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng.

Cơ quan thường trực của Hội đồng là cơ quan giúp việc của Hội đồng; có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và các địa phương có liên quan tổ chức triển khai lập quy hoạch theo nhiệm vụ được phân công; tổng hợp ý kiến và báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, giải quyết kịp thời các nội dung vướng mắc vượt thẩm quyền.

Hội đồng hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch sử dụng đất quốc gia và Quy hoạch vùng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

HÀ GIANG: HỢP NHẤT BAN TỔ CHỨC - NỘI VỤ; ỦY BAN KIỂM TRA - THANH TRA; ĐẢNG BỘ KHỐI CƠ QUAN - DOANH NGHIỆP TỈNH

Ngày 24/9, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang đã tổ chức Lễ công bố quyết định thí điểm hợp nhất tổ chức bộ máy theo Nghị quyết 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Nguyễn Trung Tài đã công bố các quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang về việc thành lập và phân công, bổ nhiệm lãnh đạo các cơ quan gồm: Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh; Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh; Đảng bộ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh.

* Theo đó, Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh sẽ có 6 phòng chức năng, thực hiện nhiệm vụ là cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong công tác quản lý bộ máy, cán bộ, quản lý biên chế, chế độ chính sách, bảo vệ nội bộ của tỉnh...

Ông Nguyễn Trung Tài, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, được phân công giữ chức Trưởng ban Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh.

Các Phó ban Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh: ông Hoàng Hải Lý, ông Hoàng Quyết Chiến, ông Lưu Đình Phát, ông Nguyễn Văn Hiến và ông Nguyễn Thành Công.

* Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh có 6 phòng nghiệp vụ, có chức năng tham mưu giúp Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong công tác kiểm tra, thanh tra theo quy định hiện hành. Đồng thời, giúp cấp ủy về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng.

Ông Lê Quang Minh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy giữ chức Chủ nhiệm Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh.

Bà Phạm Hồng Thu, Tỉnh ủy viên, giữ chức Phó Chủ nhiệm Thường trực Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh.

Các Phó Chủ nhiệm Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra tỉnh: ông Nguyễn Văn Mão, bà Nguyễn Thị Tố Oanh, Hoàng Thanh Tịnh và ông Phạm Quang Tân.

* Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Giang quyết định kết thúc hoạt động Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh, Khối các cơ quan tỉnh, thành lập Đảng bộ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh.

Ông Nguyễn Trung Tài, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Tổ chức - Nội vụ tỉnh, kiêm Bí thư Đảng bộ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh.

Các Phó Bí thư Đảng bộ Khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh: Ông Lê Tiến Dũng và ông Nguyễn Đức Nhuận.

Nguồn: baohinhphu.vn

THANH HÓA KỶ LUẬT MỘT LOẠT LÃNH ĐẠO HUYỆN VÀ SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH

Ngày 21-9, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thanh Hóa đã có Thông báo kỷ luật lãnh đạo các huyện Hà Trung, Tĩnh Gia và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo đối với các ông Lê Như Tuấn, nguyên Tỉnh ủy viên, nguyên Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa; ông Nguyễn Văn Tuấn, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung; ông Lê Tiến Dũng, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung; ông Nguyễn Tiến Dũng, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tĩnh Gia.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với các ông Phạm Văn Nhiệm, Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tĩnh Gia.

Ban Thường vụ Huyện ủy Hà Trung và Ban Thường vụ Huyện ủy Tĩnh Gia có khuyết điểm, vi phạm, nhưng chưa đến mức phải áp dụng một trong các hình thức kỷ luật; yêu cầu kiểm điểm, rút kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Thanh Hóa cũng có quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với các ông Hoàng Văn Thế, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; ông Nguyễn Thành Tâm, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Hà Trung, nguyên Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hà Trung; cảnh cáo đối với

ông Nguyễn Văn Thịnh, Huyện ủy viên, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Hà Trung.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh cũng có quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo đối với ông Nguyễn Huy Thành, Phó Bí thư Đảng ủy, Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Tổ chức-Cán bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trước đó, các đoàn kiểm tra đã báo cáo kết quả kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và đề nghị xem xét, xử lý kỷ luật đối với một số tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên có khuyết điểm, vi phạm tại huyện Tĩnh Gia, huyện Hà Trung và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; căn cứ nội dung, tính chất, mức độ, tác hại và nguyên nhân khuyết điểm, vi phạm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh đã ra quyết định kỷ luật đối với các trường hợp kể trên.

Nguồn: ttxvn/vietnam+